

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 269/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 13 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 13.
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 11/9/2023
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028.3952.5243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của Quý đơn vị bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá (theo mẫu có ký tên, đóng dấu);
- + Kết quả trúng thầu (Thông báo/Hợp đồng,...) tại các cơ sở y tế, có hiệu lực trong vòng 120 ngày (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (tài liệu lưu hành, catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B11-144-nvdung) (02).

Ư. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tấn



BM: CVĐT.01(1)

CÔNG TY.....
 Mã số thuế:
 Địa chỉ:
 Số điện thoại liên hệ:

Mẫu chào giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo Công văn mời chào giá số 26.95/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ		HÀNG HÓA CHÀO GIÁ												
	TT trong danh mục mời chào giá	Tên danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Chủng loại/ Mã hàng	Đặc tính kỹ thuật	Hãng / Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Số lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Mã HS (HS Code)	Ghi chú
															Chứng minh giá (nếu có): - Tên cơ sở y tế: - Quyết định trúng thầu: - Giá trúng thầu:
			Lưu ý: Thông tin hàng hóa chào giá phải thống nhất với thông tin hàng hóa đã được BHXH duyệt theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021												

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lựctháng kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

❖ Thông tin khác về bảng chào giá của Công ty (nếu có):.....

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)



BM: CVBT.03(1)

Handwritten signature

PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm theo Công văn mời chào giá số 2695 /BVĐHYD-VTTB ngày 29 tháng 8 năm 2023)

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống nối đưa dây dẫn bảo màng xơ vữa và có đầu khoan, đường kính 1.25 - 2.0mm	Hệ thống nối đưa dây dẫn bảo màng xơ vữa có đầu khoan - Đường kính từ 1.25mm đến 2.0mm, tối thiểu 3 cỡ - Chiều dài $\geq$ 135cm - Có mũi khoan bằng kim cương - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	70
2	Bộ dụng cụ sửa van 2 lá can thiệp qua da	Bộ dụng cụ sửa van hai lá qua đường ống thông dạng kẹp mép van - Chất liệu bằng Cobalt Chromium, được phủ bằng sợi polyester - Chiều dài cánh kẹp: từ 9 - 12mm - Chiều rộng cánh kẹp khi cố định: từ 4 - 6mm, chiều rộng cánh kẹp khi mở góc tối đa: từ 20 - 25mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	2
3	Bộ thả dù đóng lỗ tiểu nhĩ, kích cỡ 12 - 14Fr	Bộ thả dù đóng lỗ tiểu nhĩ - Chất liệu ống thông bằng nhựa, cáp bằng thép không gỉ - Đầu cong 45° - Kích cỡ 12 - 14Fr - Chiều dài $\geq$ 100cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5
4	Bộ thả dù đóng thông liên nhĩ	Bộ thả dù đóng thông liên nhĩ - Chất liệu ống thông bằng nhựa với lớp lót PTFE bên trong - Dài 60 - 78cm - Đường kính ngoài 6 - 14Fr - Đầu cong 45° và 180° - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
5	Đầu đo độ bão hòa oxy và hematocrit, nhiệt độ dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể	Đầu đo độ bão hòa oxy và hematocrit, nhiệt độ dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu: Polycarbonate - Kích cỡ: đường kính đầu nối 1/2", 3/8", 1/4" - Tương thích máy B-Care5 máy tim phổi nhân tạo Sorin S5 (máy bệnh viện) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
6	Bộ thay máu hoàn hồi dùng cho máy XTRA Cellsaver	Bộ thay máu hoàn hồi bằng việc thu nhận và lọc rửa máu liên tục dựa trên kỹ thuật quay ly tâm sau đó truyền lại cho người bệnh. 1. Bình chứa máu: - Phủ lớp Polyurethane - Thể tích: 3500 - 4000ml - Cổng kết nối: 1/4" x 3 cổng, 3/8" x 1 cổng 2. Đầu bơm ly tâm: thể tích 125-175ml 3. Cốc lọc: quay ly tâm 360° 4. Túi chứa dịch thải: 9-10 lít - Tương thích với máy tách tế bào và truyền máu tự động XTRA Cell Saver (máy bệnh viện) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	60
7	Bộ tim phổi nhân tạo trao đổi Oxy bên ngoài cơ thể kèm lọc động mạch cho người bệnh nặng $\geq$ 50kg	Bộ tim phổi nhân tạo trong tuần hoàn ngoài cơ thể kèm lọc động mạch dành cho người bệnh $\geq$ 50kg 1. Bình chứa máu: bên trong phủ Phosphorylcholine - Thể tích tối đa: 4000- 4500ml 2. Bộ phận trao đổi khí: có màng lọc chất liệu polyester, diện tích màng lọc xấp xỉ 1.75m ² , lưu lượng máu tối đa: 7 - 8L/phút, phin lọc động mạch $\geq$ 38 μ m 3. Bộ phận trao đổi nhiệt: chất liệu Polyurethane, diện tích bề mặt khoảng 0.3 - 0.5m ² - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo Sorin S5 của Bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	15

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Bộ tim phổi nhân tạo trao đổi Oxy bên ngoài cơ thể kèm lọc động mạch cho người bệnh hạng cân từ 20-50kg	- Bộ tim phổi nhân tạo trao đổi Oxy bên ngoài cơ thể kèm lọc động mạch cho người bệnh hạng cân từ 20-50kg - Bình chứa máu: bên trong phủ sinh học Phosphorylcholine, thể tích tối đa: 4000- 4500ml - Bộ phận trao đổi khí: có màng lọc chất liệu polyester, diện tích màng lọc xấp xỉ 1.4 m², lưu lượng máu tối đa: 6 - 6.5 L/phút, phin lọc động mạch 35 - 38 µm - Bộ phận trao đổi nhiệt: chất liệu Polyurethane, diện tích bề mặt khoảng 0.4 - 0.42m² - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo Sorin S5 của Bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	15
9	Bóng can thiệp mạch vành dạng dao cắt	- Bóng can thiệp mạch vành dạng dao cắt - Chất liệu Nylon/Pebax, phủ lớp ái nước Zglide - Hệ thống mang 3 - 4 lưỡi dao - Đường kính 2 - 4mm - Dài 6 - 15mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	60
10	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính bóng 2.0 - 7.0mm, dài 20 - 150mm	- Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên - Chất liệu: Nylon/Pebax - Đường kính bóng từ 2.0mm đến 7.0mm, tối thiểu 6 cỡ - Chiều dài bóng 20 - 150mm, tối thiểu 6 cỡ - Chiều dài catheter mang bóng 90cm/130cm/180cm - Tương thích dây dẫn 0.018" - Hệ thống loại đồng trục (over the wire) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
11	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính bóng 3.0 - 12.0mm, dài 20 -200mm	- Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên - Chất liệu bóng: Nylon/Pebax - Đường kính bóng từ 3.0mm đến 12.0mm, tối thiểu 6 cỡ - Chiều dài bóng 20 - 200mm, tối thiểu 6 cỡ - Chiều dài catheter mang bóng 40cm/80cm/135cm - Tương thích dây dẫn 0.035" - Hệ thống loại đồng trục (over the wire) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
12	Bóng nong động mạch vành dùng trong vôi hóa nặng hoặc tái hẹp trong stent	- Bóng nong động mạch vành dạng cắt dùng trong vôi hóa nặng hoặc tái hẹp trong stent - Chất liệu Nylon 12 bao lớp siêu ái nước. Gắn 3 thành tổ nylon dọc theo bên ngoài bóng với khoảng cách 120° - Đường kính bóng từ 2.0mm đến 4.0mm, tối thiểu 4 cỡ - Dài ≥ 13mm - Áp lực vỡ bóng ≥ 14atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	250
13	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính bóng 2.0 - 6.0mm, dài 6 - 30mm	- Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Nylon - Đường kính bóng từ 2.0mm đến 6.0mm, tối thiểu 5 cỡ - Chiều dài bóng 6 - 30mm, tối thiểu 5 cỡ - Áp lực vỡ bóng ≥ 20atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	400
14	Cáp nối catheter thăm dò điện sinh lý tim cho 20 điện cực cho catheter lập bản đồ 3D	- Cáp nối catheter thăm dò điện sinh lý tim cho 20 điện cực cho catheter lập bản đồ 3D - Tương thích với điện cực cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	2
15	Đầu dò siêu âm mạch vành 5Fr, 6Fr có tần số 40MHz, chiều dài ≥ 135cm dùng cho máy siêu âm lòng mạch	- Đầu dò siêu âm mạch vành tần số 40MHz - Chất liệu dây cáp bằng thép không gỉ, phủ lớp ái nước - Kích thước: 5Fr, 6Fr - Chiều dài ≥ 135cm - Tần số hoạt động 40MHz - Độ phân giải trục là 38 µm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	350
16	Đầu dò siêu âm mạch vành 5Fr, 6Fr có tần số 60MHz, chiều dài ≥ 135cm dùng cho máy siêu âm lòng mạch	- Đầu dò siêu âm mạch vành tần số 60MHz - Chất liệu dây cáp bằng thép không gỉ, phủ lớp ái nước - Kích thước: 5Fr, 6Fr - Chiều dài ≥ 135cm - Tần số hoạt động 60MHz - Độ phân giải trục là 22 µm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	50

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
17	Đầu mũi khoan kim cương bảo mỏng xơ vữa, đường kính 1.25 - 2.5mm	Đầu mũi khoan kim cương bảo mỏng xơ vữa - Chất liệu đầu mũi khoan được phủ kim cương - Đầu mũi khoan hình elip - Đường kính 1.25 - 2.5mm, chiều dài ≥ 135 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	20
18	Dây dẫn cho đầu mũi khoan bảo mỏng xơ vữa	Dây dẫn cho đầu mũi khoan bảo mỏng xơ vữa. - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính tối thiểu 0.014", dài ≥ 330 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	100
19	Dụng cụ kết nối với máy bảo mỏng xơ vữa và đưa dây dẫn có mũi khoan bảo mỏng xơ vữa cho tổn thương tắc mãn tính với hóa	Dụng cụ kết nối với máy bảo mỏng xơ vữa và đưa dây dẫn có mũi khoan bảo mỏng xơ vữa cho tổn thương tắc mãn tính với hóa 1. Chất liệu dụng cụ bằng nhựa 2. Mũi khoan - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	7
20	Dây nối áp lực ≤ 8 bar	Dây nối áp lực - Chất liệu Polyethylene, không chứa DEHP - Đường kính trong khoảng 1mm, đường kính ngoài khoảng 2mm, dài khoảng 125 - 150cm - Áp lực ≤ 8 bar - Tương thích với đầu nối của các loại catheter cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1300
21	Dây tạo nhịp tạm thời mang bóng lưỡng cực	Dây tạo nhịp tạm thời mang bóng lưỡng cực - Chất liệu thép không gỉ - Dây điện cực dài ≥ 110 cm - Đầu điện cực 5mm. Khoảng cách giữa 2 điện cực khoảng 10mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
22	Dù bảo vệ chống tắc mạch hạ lưu động mạch vành và các động mạch khác	Dù bảo vệ mạch sử dụng trong can thiệp động mạch vành, động mạch vành và động mạch ngoại biên. - Chất liệu lưới lọc: Nitinol - Dây dẫn gắn lưới lọc hình chóp nón, kèm ống thông dẫn và thu hồi. - Đường kính lưới lọc (filter) từ 3mm đến 7mm, độ dài dây dẫn 190cm / 320cm. - Hệ thống phù hợp với cả dây dẫn 0.014" và 0.018" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
23	Dù đóng lỗ thông liên nhĩ, đường kính 4 - 44mm	Dù đóng lỗ thông liên nhĩ - Dù bằng sợi Nitinol phủ Platin - Chiều rộng eo kết nối từ 3 - 4mm - Đường kính khoảng 4 - 44mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
24	Dung dịch bôi trơn trong can thiệp bảo mỏng xơ vữa	Dung dịch bôi trơn giúp giảm ma sát giữa dây dẫn và hệ thống bảo mỏng xơ vữa - Thành phần: dầu ô liu, phospholipids, lòng đỏ trứng, sodium deoxycholate, L-histidine, disodium EDTA, sodium hydroxide, nước - Thể tích ≥ 20 ml - Tương thích với dây dẫn và hệ thống nối đưa dây dẫn bảo mỏng xơ vữa - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	60
25	Stent lấy huyết khối có thể điều chỉnh độ bung bằng tay cầm bên ngoài	Stent lấy huyết khối có thể điều chỉnh độ bung bằng tay cầm bên ngoài - Chất liệu Nitinol và Platinum - Đường kính từ 1.5mm đến 6mm, tối thiểu 3 cỡ - Chiều dài ≥ 32 mm - Tương thích catheter: 0.021" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	2
26	Lưới lọc tĩnh mạch chủ loại tạm thời dùng lọc huyết khối tĩnh mạch chủ dưới	Lưới lọc tĩnh mạch chủ loại tạm thời dùng lọc huyết khối tĩnh mạch chủ dưới - Chất liệu hợp kim Cobalt Chrom - Đường kính 40mm - Chiều cao khoảng 52 - 54mm - Dây dẫn đường chữ "J" đường kính khoảng 0.035" dài ≥ 150 cm phủ lớp PTFE - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
27	Máy tạo nhịp 1 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, trọng lượng 20 - 25g	Máy tạo nhịp 1 buồng đáp ứng nhịp theo thông khí phút và gia tốc, chụp được MRI 1.5T và 3T - Trọng lượng khoảng 20 - 25g - Chức năng tự động kiểm tra các thông số hệ thống. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	3
28	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, trọng lượng 18 - 20g	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, cho phép chụp MRI toàn thân 1.5T - Vỏ máy: Titanium, Epoxy, Polysulfone - Lưu điện tâm đồ bên trong buồng tim lên đến 14 phút - Trọng lượng khoảng 18 - 20g - Bao gồm: máy, dây dẫn, kim chọc - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	10
29	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, trọng lượng từ 19 - 20g	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, cho phép chụp MRI 3 Tesla toàn - Chất liệu: Titanium, Epoxy, Polysulfone - Có cánh bảo loạn nhịp nhanh nhĩ có thể lập trình được - Lưu điện tâm đồ bên trong buồng tim lên đến 14 phút - Bao gồm máy, điện cực và phụ kiện chuẩn - Trọng lượng từ 19 - 20g - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	10
30	Máy tạo nhịp 3 buồng tái đồng bộ tim, thất trái 4 cực, trọng lượng 25 - 27g	Máy tạo nhịp 3 buồng tái đồng bộ tim, thất trái 4 cực, cho phép chụp MRI toàn thân 1.5 T - Vỏ máy: Titanium, Epoxy, Polysulfone - Chức năng theo dõi điện trở lồng ngực - Tính năng tạo nhịp kiểm chế rung nhĩ - Lưu điện tâm đồ trong tim lên đến 14 phút - Trọng lượng từ 25 - 27g - Bao gồm: máy, dây dẫn, kim chọc - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1
31	Ông thông hỗ trợ can thiệp động mạch vành, các cỡ	Ông thông hỗ trợ can thiệp động mạch vành - Chất liệu thép không gỉ - Lõi đan dải kim loại, lớp áo phủ ái nước - Kích cỡ 6/ 7/ 8Fr, dài 25 - 40cm - Chiều dài thân ≥ 125 cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
32	Stent hỗ trợ điều trị túi phình mạch não và dùm trong hẹp nội sọ	Stent hỗ trợ điều trị túi phình mạch não và dùm trong hẹp nội sọ - Chất liệu Nitinol - Đường kính từ 3mm đến 6.5mm, tối thiểu 5 cỡ - Chiều dài 15 - 35mm, tối thiểu 5 cỡ - Tương thích dây dẫn 0.0165" - 0.021" - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
33	Stent chặn cổ túi phình dạng lưới có thể đóng mở bằng tay cầm bên ngoài	Stent chặn cổ túi phình dạng lưới có thể đóng mở bằng tay cầm bên ngoài - Chất liệu Nitinol - Đường kính 0.5 - 4.5mm, tối thiểu 3 cỡ - Chiều dài 22 - 32mm, tối thiểu 2 cỡ - Tương thích catheter: 0.017"/ 0.021" - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
34	Stent graft cho động mạch chủ ngực, bằng hợp kim nitinol, đường kính 22 - 46mm, dài 105 - 210mm	Stent graft cho động mạch chủ ngực, cơ chế bung stent điều khiển bằng cách xoay tròn - Khung (stent) bằng hợp kim Nitinol. - Màng (graft) bằng mono-filament polyester - Đường kính từ 22mm đến 46mm, tối thiểu 5 cỡ - Chiều dài 105 - 210mm - Đường kính dụng cụ: ≤ 22 Fr - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	8
35	Stent động mạch vành phủ thuốc Everolimus, bằng Platinum Chromium (PtCr), phủ lớp polymer, đường kính 2.25 - 4.0mm, dài 8 - 48mm	Stent động mạch vành phủ thuốc Everolimus - Chất liệu Platinum Chromium (PtCr), phủ lớp polymer - Đường kính từ 2.25mm đến 4.0mm, tối thiểu 5 cỡ - Chiều dài 8 - 48mm, tối thiểu 5 cỡ - Độ dày 74 - 75 μ m - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	400

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
36	Thanh trượt dùng cho dụng cụ siêu âm lòng mạch	Thanh trượt dùng cho dụng cụ siêu âm lòng mạch - Chất liệu nhựa Plastic - Chiều dài $\geq 100\text{mm}$ - Tương thích với dụng cụ cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	120
37	Vật liệu nút mạch không tái thuốc, kích thước hạt 40 - 1300µm	Vật liệu nút mạch không tái thuốc hình cầu dùng trong tất dị dạng động mạch - Chất liệu hydrogel, phủ polymer Polyzene-F - Kích thước 40 - 1300µm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Lọ	35
38	Dây dẫn can thiệp mạch não, đường kính 0.010, 0.014, 0.018"	Dây dẫn can thiệp mạch não - Chất liệu thép không gỉ, Nitinol - Đường kính sợi dây 0.010", 0.014", 0.018", dài 200 - 300cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	200
39	Dây dẫn can thiệp mạch vành, bằng thép không gỉ Durasteel đường kính $\geq 0.014"$, dài 190 - 300cm	Dây dẫn can thiệp mạch vành - Chất liệu nền thép không gỉ, phủ lớp Hydrophilic polymer, bề mặt đầu gắn phủ microglide - Đường kính $\geq 0.014"$, dài 190 - 300cm - Loại đầu tip: thẳng hoặc J - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
40	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên, đầu tip cong cổ thiên nga, các cỡ	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên - Chất liệu đan từ sợi Nylon phủ lớp Hydrophilic - Đường kính đầu xa/gắn: (2.1 - 2.9Fr)/(2.8 - 2.9Fr) - Chiều dài 110 - 150cm - Đầu tip thẳng/ cong 45°/ cong cổ thiên nga - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
41	Bóng nong can thiệp hẹp động mạch não, đường kính bóng 1.25 - 4.0mm, dài 10 - 40mm	Bóng nong can thiệp hẹp động mạch não - Đường kính bóng từ 1.25mm đến 4.0mm, tối thiểu 3 cỡ - Chiều dài bóng 10 - 40mm, tối thiểu 2 cỡ - Catheter dài $\geq 160\text{cm}$ - Áp lực vỡ bóng $\geq 14\text{atm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
42	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch máu não tiếp cận đầu xa, đường kính trong khoảng 0.071", dài 95 - 105cm	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch máu não tiếp cận đầu xa - Chất liệu Polymer, phủ lớp ái nước - Đường kính $\geq 0.071"$, dài 95 - 105cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
43	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, đường kính trong $\geq 0.021"$, dài 150 - 170cm	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu não - Chất liệu Polymer, bên ngoài phủ lớp ái nước, bên trong lòng ống phủ lớp PTFE - Đường kính trong $\geq 0.021"$ - Đường kính ngoài 2.8 - 3Fr - Chiều dài 150 - 170cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
44	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch máu não dạng sheath, đường kính trong $\geq 0.090"$	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch máu não dạng sheath. - Chất liệu Polymer, phủ lớp ái nước, bên trong lòng ống phủ lớp PTFE - Đường kính trong $\geq 0.090"$ - Đường kính ngoài 5 - 7Fr - Dài 80 - 90cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
45	Vòng xoắn kim loại điều trị túi phình mạch máu não, sợi coils 0.012 - 0.014"	Vòng xoắn kim loại điều trị túi phình mạch máu não - Chất liệu Platinum - Đường kính 2 - 20mm, dài 1.5 - 30cm - Sợi coils 0.012 - 0.014" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
46	Stent mạch vành phủ thuốc Novolimus, có khớp mở, đường kính 2.25 - 3.5mm, dài 14 - 38mm	Stent mạch vành phủ thuốc Novolimus - Chất liệu Cobalt Chromium, bao 2 lớp polymer tự tiêu - Đường kính từ 2.25mm đến 3.5 mm, tối thiểu 4 cỡ - Chiều dài 14 - 38mm, tối thiểu 5 cỡ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	70

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
47	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch máu não, đường kính trong khoảng 0.070", dài 90 - 105cm	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch máu não - Chất liệu Polymer, phủ lớp ái nước PTFE - Đường kính trong $\geq 0.070"$ - Đường kính ngoài 5 - 7Fr - Chiều dài khoảng 90 - 100cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
48	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính bóng 2.0 - 10.0mm, dài 10 - 220mm	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên - Chất liệu Pebax, phủ lớp Hydrophilic - Đường kính bóng từ 2.0mm đến 10.0mm, tối thiểu 5 cỡ - Chiều dài 10 - 220mm, tối thiểu 5 cỡ - Tương thích với vi dây dẫn $\leq 0.018"$ - Hệ thống loại (monorail) và OTW - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE) / FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
49	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính bóng 1.5 - 10mm, dài 20 - 220mm	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên. - Chất liệu Semi Crystalline Polymer - Đường kính bóng từ 1.5mm đến 10mm, tối thiểu 5 cỡ - Chiều dài bóng 20 - 220mm, tối thiểu 5 cỡ - Tương thích nhiều loại dây dẫn 0.014"/0.018"/0.035" - Hệ thống loại OTW - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	60
50	Bóng nong mạch vành áp lực cao bằng Elastomer và Polyamide, đường kính bóng 2.0 - 5.0mm, dài 6 - 30mm	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Elastomer và Polyamide, phủ lớp Hydrophilic - Đường kính bóng từ 2.0mm đến 5.0mm, tối thiểu 5 cỡ - Chiều dài bóng 6 - 30mm, tối thiểu 5 cỡ - Áp lực vỡ bóng $\geq 20\text{atm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	80
51	Bóng nong mạch vành áp lực cao bằng Semi Crystalline Polymer, đường kính bóng 2.0 - 5.0mm, dài 8 - 30mm	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Semi Crystalline Polymer - Đường kính bóng từ 2.0mm đến 5.0mm, tối thiểu 5 cỡ - Chiều dài bóng 8 - 30mm, tối thiểu 5 cỡ - Áp lực vỡ bóng $\geq 20\text{atm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	200
52	Bóng nong mạch vành áp lực thấp, đường kính bóng 1.0 - 4.0mm, dài 5 - 40mm	Bóng nong mạch vành áp lực thấp - Chất liệu nylon (polyamide) - Đường kính bóng từ 1.0mm đến 4.0mm, tối thiểu 5 cỡ - Chiều dài bóng 5 - 40mm, tối thiểu 5 cỡ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
53	Bóng nong mạch vành áp lực thấp phủ thuốc Paclitaxel, bằng Semi Crystalline Polymer, đường kính bóng 2.0 - 4.0mm, dài 10 - 30mm	Bóng nong mạch vành áp lực thấp phủ thuốc Paclitaxel - Chất liệu: Semi Crystalline Polymer - Đường kính bóng từ 2.0mm đến 4.0mm, tối thiểu 4 cỡ - Chiều dài bóng 10 - 30mm, tối thiểu 2 cỡ - Áp lực vỡ bóng $\geq 12\text{atm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
54	Bóng nong phá vách liên nhĩ, đường kính bóng 9.5 - 13.5mm	Bóng nong phá vách liên nhĩ - Chất liệu nhựa tổng hợp (không DEHP) - Đường kính bóng từ 9.5mm đến 13.5mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
55	Bóng nong van động mạch phổi, áp lực thấp/cao, đường kính bóng 4.0 - 25mm, dài 20 - 60mm	Bóng nong van động mạch phổi và động mạch chủ áp lực thấp/cao - Chất liệu Thermoplastic Elastomer (không có DEHP) - Đường kính bóng từ 4.0mm đến 25mm, tối thiểu 8 cỡ - Chiều dài bóng 20 - 60mm, tối thiểu 4 cỡ - Áp lực 1 - 6atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
56	Cáp nối Catheter chẩn đoán điện sinh lý 4 điện cực, độ cong cố định	Cáp nối Catheter chẩn đoán điện sinh lý 4 điện cực, độ cong cố định - Dài $\geq 150\text{cm}$ - Tương thích catheter cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5

Sst	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
57	Catheter chẩn đoán điện sinh lý 4 điện cực, độ cong cố định 4 - 6Fr	Catheter chẩn đoán điện sinh lý 4 điện cực, độ cong cố định - Cỡ 4/ 5/ 6Fr, dài $\geq 120\text{cm}$ - Điện cực dài $\geq 1\text{mm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	25
58	Dây dẫn đường chẩn đoán phủ lớp ái nước, dài $\geq 150\text{cm}$	Dây dẫn đường chẩn đoán phủ lớp ái nước - Chất liệu lõi bằng Nitinol - Đường kính từ 0.025" đến 0.038" - Chiều dài $\geq 150\text{cm}$ - Dạng đầu thẳng, đầu cong hoặc hình chữ J - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1200
59	Dụng cụ đóng tiểu nhĩ	Dụng cụ đóng tiểu nhĩ - Chất liệu Nitinol - Kích thước 16 - 30 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
60	Ống thông chẩn đoán dạng đuôi heo, các cỡ	Ống thông chẩn đoán dạng đuôi heo - Chất liệu Nylon pebax cân quang - Kích cỡ khoảng 4Fr, 5Fr - Dài 65 - 100cm - Chịu áp lực dòng chảy 1.167 - 1.196 psi - Đường kính vòng đuôi heo $\leq 11\text{mm}$ - Tương thích dây dẫn 0.035" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
61	Ống thông chẩn đoán, can thiệp mạch máu tạng, dài 70 - 100cm	Ống thông chẩn đoán, can thiệp mạch máu tạng - Chất liệu polymer được phủ lớp ái nước hydrophilic. Lớp ngoài Polyurethane. Lớp trong nylon - Đường kính 5Fr, chiều dài 70 - 100cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
62	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch máu ngoại biên tắc mãn tính, dài 65 - 150cm	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch máu ngoại biên tắc mãn tính - Chất liệu Nylon, lớp phủ ái nước - Đường kính 0.014", 0.018", 0.035", dài 65 - 150cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
63	Ống thông đường dẫn hỗ trợ xuyên vách liên nhĩ, dài $\geq 63\text{cm}$	Ống thông đường dẫn hỗ trợ xuyên vách liên nhĩ - Cỡ 8Fr, 8.5Fr, dài $\geq 63\text{cm}$ - Lỗ bên có đường kính $< 0.025"$ - Vỏ bền - Có van cầm máu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
64	Stent động mạch thận bằng bóng, đường kính 4.5 - 7.0mm, dài 12 - 19mm	Stent động mạch thận bằng bóng - Chất liệu Cobalt Chromium - Đường kính từ 4.5mm đến 7.0mm, tối thiểu 5 cỡ - Chiều dài 12 - 19mm, tối thiểu 2 cỡ - Độ dày 120 - 140 μm - Tương thích dây dẫn 0.014" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
65	Vi dây dẫn can thiệp mạch vành CTO, đường kính $\geq 0.014"$, dài 180 - 330cm	Vi dây dẫn can thiệp mạch vành CTO - Chất liệu thép không gỉ, phủ lớp Hydrophilic - Đường kính $\geq 0.014"$, dài 180 - 330cm - Loại đầu tip: thẳng, J - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	300
66	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên, 3 lớp bọc tungsten phủ lớp hydrophilic, dài 110 - 130cm	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên - Chất liệu bằng 3 lớp bọc tungsten, phủ lớp hydrophilic - Đường kính 2.6 - 2.7Fr, dài 110 - 130cm - Kèm theo 1 dây dẫn nhỏ can thiệp TOCE - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	100

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
67	Mạch máu nhân tạo thẳng bằng polyester tẩm gelatin, đường kính 26 - 36mm, dài khoảng 30cm	Mạch máu nhân tạo dạng thẳng dùng trong phẫu thuật tim mạch - Chất liệu bằng polyester loại dệt kim, được tẩm gelatin - Đường kính 26 - 36mm, dài $\geq$ 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
68	Dây dẫn đường chẩn đoán phủ lớp ái nước, dài $\geq$ 260cm	Dây dẫn đường chẩn đoán phủ lớp ái nước - Chất liệu lõi bằng Nitinol - Đường kính tối thiểu 0.035", dài $\geq$ 260cm - Dạng đầu: đầu thẳng, đầu cong hoặc hình chữ J - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	120
69	Cannula động mạch chủ đầu cong 90° dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể	Cannula động mạch chủ đầu cong 90° dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu PVC hoặc Silicon - Cannula đầu cong 90°, đầu có đường đánh dấu, có nối với dây dẫn có cổng đuổi khí - Kích thước: từ 20 - 22Fr, có nối 3/8", chiều dài cannula $\geq$ 25cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
70	Cannula động mạch đùi dùng tuần hoàn ngoài cơ thể, cỡ 15 - 21Fr	Cannula động mạch đùi dùng tuần hoàn ngoài cơ thể trong phẫu thuật tim ít xâm lấn - Chất liệu PVC hoặc Silicon - Cannula đầu tip có vòng xoắn chống gấp - Kích thước: từ 15 - 21 Fr, với chiều dài đầu tip $\geq$ 18 cm, chiều dài cannula $\geq$ 31cm, có nối dây dẫn 3/8" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	35
71	Cannula tĩnh mạch đùi dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, đầu tip dài 50 - 60cm, cỡ 15 - 25Fr	Cannula tĩnh mạch đùi dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu PVC hoặc Silicon - Cannula có vòng xoắn chống gấp, thân có vạch chia độ dài xác định vị trí - Kích thước: từ 15 - 25Fr, chiều dài đầu tip $\geq$ 50cm, chiều dài cannula $\geq$ 64cm, đầu nối dây dẫn 3/8" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
72	Cannula truyền dung dịch liệt tim qua gốc động mạch chủ, cỡ 7 - 9Fr, dài tối thiểu 30cm	Cannula truyền dung dịch liệt tim qua gốc động mạch chủ trong phẫu thuật tim ít xâm lấn - Chất liệu Cannula bằng PVC, nòng trong bằng thép không gỉ - Cannula dạng thẳng đầu có nút chặn và cố định, đuôi nối femal Leur - lock - Kích thước: từ 7 - 9Fr chiều dài $\geq$ 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
73	Vòng van tim hai lá/ba lá nhân tạo, chất liệu gồm lõi silicone cán quang phủ polyester	Vòng van tim hai lá/ba lá nhân tạo - Chất liệu gồm lõi Silicone cán quang phủ polyester - Kích cỡ vòng: từ 25 - 35mm - Kích thước trong: khoảng 28 - 40mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
74	Van tim động mạch chủ cơ học, có khung bảo vệ, các cỡ	Van tim động mạch chủ cơ học - Chất liệu van bằng carbon nhiệt phân, được gắn trên vòng khâu van làm bằng sợi polyester - Đường kính vòng van: từ 17 - 29mm - Đường kính trong vòng van: khoảng 15 - 27mm - Diện tích lỗ van hiệu quả trên 1.42cm ² - Kèm theo một tay cầm/xoay van - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
75	Van tim hai lá nhân tạo sinh học, lá van bằng màng ngoài tim heo, các cỡ	Van tim hai lá nhân tạo sinh học - Chất liệu lá van màng ngoài tim heo, giá đỡ Polyester phủ màng ngoài tim bò, vòng khâu van từ polyester, có vòng chỉ hướng dẫn vị trí đặt van - Kích thước: từ 25 - 33mm, đường kính trong: từ 23 - 31mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
76	Mạch máu nhân tạo chữ Y bằng polyester, tẩm Gelatin, chiều dài $\geq$ 40cm	Mạch máu nhân tạo loại chữ Y dùng trong phẫu thuật tim mạch - Chất liệu polyester loại dệt kim, được tẩm gelatin - Đường kính 12 x 6mm, 12 x 7mm, 14 x 7mm, 14 x 8mm, 16 x 8mm, 16 x 9mm, 18 x 9mm, 18 x 10mm, 20 x 10mm, 20 x 11mm, 22 x 11mm, 24 x 12mm; chiều dài $\geq$ 40cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
77	Mạch máu nhân tạo thẳng bằng polyester tẩm gelatin, đường kính 6 - 24mm, chiều dài ≥ 30 cm	Mạch máu nhân tạo dạng thẳng dùng trong phẫu thuật tim mạch - Chất liệu bằng polyester loại dệt kim, được tẩm gelatin - Đường kính 6 - 24mm, chiều dài ≥ 30 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
78	Cannula động mạch dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, dài tối thiểu 22cm	Cannula động mạch dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu PVC hoặc silicon - Cannula có vòng xoắn chống gấp, đầu cong 135°, có đầu định hướng, và vạch phân chia độ dài xác định vị trí - Kích thước: từ 8 - 12Fr, đầu kết nối 3/16" - 1/4", chiều dài cannula ≥ 22 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	35
79	Cannula tĩnh mạch đùi 2 tầng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, có nối 3/8"-1/2", các cỡ	Cannula tĩnh mạch đùi 2 tầng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu PVC hoặc Silicon - Cannula có vòng xoắn chống gấp, thân có vạch chia độ dài xác định vị trí, gồm 2 lỗ hút: ở đầu cannula và thân cannula - Kích thước: từ 22 - 25Fr - Đường kính thân ống có 2 loại, có nối dây dẫn 3/8" và 1/2", chiều dài cannula ≥ 60 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
80	Mạch máu nhân tạo thẳng bằng polyester tẩm collagen, đường kính 16 - 20mm, dài ≥ 30 cm	Mạch máu nhân tạo thẳng dùng trong phẫu thuật tim mạch - Chất liệu bằng Polyester được ngâm tẩm collagen - Đường kính 16 - 20mm, dài ≥ 30 cm - Độ thấm nước ≤ 5 mL/min/cm ² - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
81	Bộ dụng cụ vít nội mạch dùng hỗ trợ đặt stent graft	Bộ dụng cụ vít cố định sử dụng can thiệp động mạch chủ ngực và bụng trong những tổn thương có giải phẫu phức tạp - Chất liệu: hợp kim Nitinol - Ống thông điều chỉ hướng: dài 60- 90cm, đường kính ngoài 16Fr, 18Fr - Điều khiển cầm tay: dài 85- 114cm, đường kính ngoài 12Fr - Tiêu chuẩn CE	Bộ	2
82	Miếng dán kiểm soát mức dịch dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, hình chữ nhật	Miếng dán kiểm soát mức dịch dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu: nhựa phủ lớp keo dính - Hình chữ nhật - Tương thích máy tim phổi nhân tạo Sorin S5 (Bệnh viện) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	miếng	300
83	Bộ tim phổi nhân tạo dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, diện tích màng trao đổi 0.6 - 0.67m ² , lưu lượng máu trao đổi 0.1 - 2 lít/phút	Bộ tim phổi nhân tạo dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể: 1. Bình chứa máu: mặt trong phủ hợp chất sinh học hydrophilic - Thể tích: 1200 - 1300ml, có 2 màng lọc bên trong lỗ 30- 64μm, van điều tiết áp lực 2. Bộ phận trao đổi khí: - Diện tích màng trao đổi: 0.6 - 0.67m ² - Lưu lượng máu trao đổi: 0.1 - 2 lít/phút, 3. Bộ phận trao đổi nhiệt: Polyethylene Terephthalate (PET) 4. Cổng ra động mạch 1/4" 5. Cổng vào tĩnh mạch 1/4" - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo Sorin S5 của Bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	bộ	35
84	Bộ tim phổi nhân tạo, bằng polyethylene terephthalate, diện tích màng trao đổi khoảng 2.5 - 2.7m ² , lưu lượng máu trao đổi 1 - 7 lít	Bộ tim phổi nhân tạo dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể 1. Bình chứa máu: phủ lớp polyme ưa nước bên trong. Có ít nhất 6 màng lọc - Thể tích 4500 - 5000ml 2. Bộ phận trao đổi khí: sợi rỗng Polyethylene terephthalate, có van điều tiết áp lực và vạch cảnh báo thể tích - Tích hợp bộ lọc động mạch - Lưu lượng trao đổi: 1 - 7 lít/ phút - Thể tích mỗi: ≤ 260 ml - Diện tích bề mặt trao đổi khí: 2.5 - 2.7 m ² - Áp lực trao đổi nước: ≤ 30 psi 3. Bộ phận trao đổi nhiệt: cổng ra động mạch 3/8", cổng vào tĩnh mạch 3/8". - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo Sorin S5 của Bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
85	Cannula động mạch ECMO dùng trong oxy hóa máu qua màng ngoài cơ thể, cỡ 15 - 23Fr	Cannula động mạch ECMO dùng trong oxy hóa máu qua màng ngoài cơ thể - Chất liệu: Polyurethane - Cấu tạo chống gấp, phủ lớp Bioline - Kích cỡ từ 15 - 23Fr, chiều dài từ 15 - 23cm - Cổng kết nối 3/8" - Có 2 lỗ trên đầu ống - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
86	Bộ dây dẫn dịch vào khớp, 2 kim đầu nhọn, dải áp lực 10 - 150mmHg	Bộ dây dẫn dịch vào khớp dùng trong nội soi khớp 1. Chất liệu dây dẫn: nhựa/ Silicone 2. Dải áp lực 10 - 150mmHg, dải lưu lượng 0.1 - 2.0L/phút 3. 02 kim đầu nhọn 3. 03 kẹp bấm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	395
87	Chi khâu đa sợi dùng trong nội soi khớp vai và gối, không kim	Chi khâu đa sợi không kim - Chất liệu lõi làm bằng Polyethylene cao phân tử bọc ngoài bằng lớp bên Polyester - Đường kính chi 2mm - Dài khoảng 90 - 100cm - Được bọc 2 đầu tròn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	110
88	Bộ khớp quay lõi cầu ngoài nhân tạo không xi măng	Bộ khớp quay lõi cầu ngoài nhân tạo 1. Chôm quay: - Chất liệu Titanium và PE - Kích cỡ khoảng 18 - 23mm 2. Cổ lưỡng cực: - Chất liệu Titanium phủ lớp TiNBN - Có khoảng 3-5 cỡ - Độ lệch khoảng 1 - 5mm - Hình cầu, chuyển động tự do 10° 3. Chuôi xương quay: - Chất liệu Titanium - Có tối thiểu 6-8 cỡ - Không xi măng, hình nón, bề mặt nguyên khối 3 chiều - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1
89	Bộ khớp háng bán phần không xi măng, chuôi dài 200 - 300mm, phủ HA và Titanium, dạng cổ rời, chòm lưỡng cực 42 - 60mm	Bộ khớp háng bán phần 1. Chuôi: - Chất liệu Titanium, phủ HA và lớp bột Titanium - Chiều dài từ 200 - 300mm - Góc cổ thân: 125° - 135° - Số cỡ cổ 3 cỡ - Thân chuôi có 2 lỗ bắt vít 2. Chòm trong - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính: 22 - 28mm 3. Chòm lưỡng cực: - Chất liệu: polyethylene, phủ ngoài thép không gỉ - Kích thước: 42 - 60mm 4. Vít: - Đường kính 3 - 5.5mm, dài 30 - 50mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	17
90	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi cố định đầu dưới xương đùi - Chất liệu thép không gỉ, ron vít bằng titanium - Chiều dài khoảng 140 - 250mm - Thân có khoảng 4 - 8 lỗ khóa - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
91	Nẹp khóa đầu dưới xương quay, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa đầu dưới xương quay cố định xương gầy đầu dưới xương quay - Chất liệu Titanium - Chiều dài khoảng 50 - 90mm - Đầu nẹp có 6 - 8 lỗ khóa - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
92	Nẹp khóa đầu dưới, phía bên xương cánh tay	Nẹp khóa đầu dưới, phía bên xương cánh tay - Chất liệu nẹp bằng thép không gỉ, Ron vít bằng titanium - Chiều dài 100 -140mm - Thân có 4 - 7 lỗ khóa - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
93	Nẹp khóa mắt cá chân, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa mắt cá chân - Chất liệu bằng thép không gỉ, ron vít bằng titanium - Chiều dài khoảng 80 - 150mm - Thân có 3 - 6 lỗ khóa và 1 - 3 lỗ nén ép - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
94	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, bằng UHMWPE	Vít chỉ neo khâu chóp xoay dùng để khâu tổn thương trong nội soi khớp - Chất liệu chỉ Polyethylen siêu cao phân tử (UHMWPE), nút làm bằng β -TCP/PEEK/ BioComposite/ PLLA - Đường kính khoảng 4 - 5mm - Chiều dài khoảng 23 - 28mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
95	Vít hàn gân, bằng PEEK, kích cỡ từ 3 - 9mm	Vít hàn gân cố định mảnh ghép vào xương - Chất liệu PEEK - Đường kính 3 - 9mm - Dài khoảng 10 - 25mm - Thân vít rỗng, có các lỗ trên thân - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
96	Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài, khóa 4 điểm	Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước - Chất liệu Titanium, dây treo bằng Polyethylene siêu cao phân tử - Độ rộng chốt neo khoảng 11 - 12mm, chiều dài vòng treo từ 15 - 60mm - Dây treo khóa 4 điểm, tự điều chỉnh chiều dài vòng treo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	210
97	Nẹp khóa đầu trên trong/ngoài xương chày, vít khóa đa hướng	Nẹp khóa đa hướng đầu trên trong/ngoài xương chày - Chất liệu Titanium - Có khoảng 5 - 10 lỗ, lỗ khóa hình giọt nước, dài khoảng 140 - 200mm, rộng khoảng 15-18mm. Độ dày khoảng 3.0 - 4.0mm. - Tương thích vít khóa đa hướng đường kính 4.7mm-5.0mm cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
98	Bộ đinh nội tuỷ thân xương đùi, dài tối đa 460mm	Bộ đinh nội tuỷ thân xương đùi 1. Chất liệu đinh Titanium - Đường kính đủ cỡ từ 9mm đến 12mm, dài tối thiểu 300mm, dài tối đa 460mm, đinh lòng rỗng 2. Vít nén ép đường kính tối thiểu 7.0mm, dài 60 - 150mm 3. Vít chốt khóa đường kính 4.5 - 5.0mm, dài 15 - 80mm 4. Nắp khóa dài 5 - 30mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	20

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
99	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót ceramic, ổ cối có bờ chống trật	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu Titanium-Niobium , phủ HA - Chiều dài từ 135mm - 180mm - Thân rãnh dọc, rãnh ngang; - Góc cổ thân: 127° - 135° - Có khoảng 11 - 13 cỡ 2. Chòm - Chất liệu Ceramic - Có khoảng 4 - 5 cỡ - Đường kính 32 - 40mm 3. Ổ cối - Chất liệu Titanium-Vanadium, phủ 2 lớp: Titanium và lớp Hydroxyapatite . - Kích thước từ 42 - 64mm, ổ cối 50mm dùng với chòm 36mm - Dạng Ellip - Bờ chống trật trên ổ cối $\geq 5^\circ$ 4. Miếng lót - Chất liệu Ceramic 5. Vít - Chất liệu Titanium - Đường kính tối thiểu 6.5mm, dài 20 - 45mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	10
100	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, có bờ chống trật trên ổ cối	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu Titanium-Niobium , phủ HA - Chiều dài từ 135mm - 180mm - Thân rãnh dọc, rãnh ngang; - Góc cổ thân: 127° - 135° - Có khoảng 11 - 13 cỡ 2. Chòm - Chất liệu Ceramic - Có khoảng 4 cỡ - Đường kính 32 - 40mm 3. Ổ cối - Chất liệu Titanium-Vanadium, phủ Titan và HA - Kích thước từ 42 - 64mm, ổ cối 50mm dùng với chòm 36mm - Bờ chống trật trên ổ cối tối thiểu 5° 4. Miếng lót - Chất liệu Polyethylene cao phân tử liên kết chéo 5. Vít - Chất liệu Titanium - Đường kính khoảng 6 - 7mm, dài từ 20 - 50mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	13
101	Vít neo dùng đai chỉ neo để tăng cường độ vững chắc cho gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp, không chỉ	Vít neo dùng đai chỉ neo để tăng cường độ vững chắc cho gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp, không chỉ - Chất liệu BioComposite - Kích thước: 4.5-4.8mm x 18-20mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	85
102	Dây dẫn dịch vào khớp, 2 đường ra vào riêng biệt	Dây dẫn dịch vào khớp dùng trong nội soi khớp - Có 2 đường vào ra riêng biệt - Có khóa trên thân điều chỉnh chiều dài dây - Tương thích với máy FloControl Arthroscopy Pump - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	180
103	Lưỡi mài xương nội soi, đường kính 3.5 - 4.5mm	Lưỡi mài xương nội soi khớp - Đường kính khoảng 3.5 - 4.5mm - Tốc độ tối đa ≥ 8000 vòng/phút - Tương thích với máy mài Arthrex tại bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	35

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
104	Lưới cắt đốt bằng sóng Radio cao tần, cong khoảng 90°, đường kính 3 - 4mm	Lưới cắt đốt bằng sóng Radio cao tần trong mô nội soi khớp - Chất liệu thân nhựa, đầu đốt bằng thép không gỉ - Đường kính 3 - 4mm, dài 140 - 160mm. Cong khoảng 90°. Đầu đốt nhiều lỗ - Tương thích máy đốt bằng sóng cao tần Arthrex - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	110
105	Cây móc chỉ nội soi khớp, cong 45°	Cây móc chỉ nội soi dùng trong phẫu thuật nội soi khớp - Chất liệu cán nhựa, thân thép không gỉ - Đường kính ngoài tối thiểu 1.8mm - Cong 45° - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
106	Cây móc chỉ nội soi khớp, cong 90°	Cây móc chỉ nội soi dùng trong phẫu thuật nội soi khớp - Chất liệu cán nhựa, thân thép không gỉ - Đường kính ngoài tối thiểu 1.8mm - Cong 90° - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
107	Kìm chọc dò cuống sống dùng trong phẫu thuật cột sống xâm lấn tối thiểu	Kìm chọc dò cuống sống dùng trong phẫu thuật xâm lấn tối thiểu cột sống ngực, lưng - Chất liệu thép không gỉ - Gồm kim đầu vát khoảng 35° hoặc kim đầu thẳng - Chiều dài khoảng 130 - 150mm - Tương thích với vít đa trục cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	26
108	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất xuống ổ bụng dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng, có thể điều chỉnh được áp lực van	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất xuống ổ bụng dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng, có thể điều chỉnh được áp lực van 1. Chất liệu bộ dẫn lưu bằng silicon không chứa latex 2. Buồng chứa kích thước 20mm, van điều chỉnh đường kính 17mm, van trọng lực đường kính 12mm 3. Van điều chỉnh được áp lực từ 1 - 20 cm H2O 4. Ống thông xa tích hợp dài 1200mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	7
109	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng, đầu hình viên đạn, cao 8 - 15mm	Đĩa đệm cột sống lưng đầu hình viên đạn dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) hoặc tương đương - Kích thước: cao 8 - 15mm, dài 22mm, 24mm, 26mm, rộng 9mm, góc nghiêng 5°, 8° - Dạng thẳng, đầu hình viên đạn kèm khung nhồi xương. Điểm đánh dấu bằng Tantalum - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
110	Đốt sống cột sống ngực, lưng nhân tạo dạng lồng	Đốt sống cột sống ngực, lưng nhân tạo dạng lồng dùng trong phẫu thuật thay thân sống ngực, lưng - Chất liệu Titanium hoặc tương đương, cứng, nhẹ - Đường kính 13, 16, 19mm - Chiều dài 30, 40, 60, 90mm - Dạng hình trụ tròn có mắt lưới hình tam giác - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
111	Bóng nong thân đốt sống, áp lực ≥ 400 psi, tương thích xi măng sinh học tạo hình thân sống, có kháng sinh	Bóng nong thân đốt sống trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Đường kính bóng 10, 15, 20mm, dung tích tối đa 6ml, có 2 điểm cân quang kiểm soát độ sâu bằng platinum (90%), iridium (10%) - Bóng nong chịu được áp lực tối đa 400psi - Tương thích xi măng sinh học cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	17
112	Điện cực áp vô não loại khoảng 2 x 4	Điện cực áp vô não hình lưới sử dụng đo điện não trong lúc mổ - Chất liệu các điện cực dạng silicon mỏng, dẻo có đĩa tiếp xúc bạch kim với khoảng cách 1cm và nhãn có đánh số để phân biệt - Kích thước lưới khoảng 2 x 4 điện cực (2 dây, mỗi dây 4 cái) - Dây dẫn dài khoảng 1.5 - 2.0m, kết thúc với đầu nối cảm biến loại khoảng 1.5 - 2.0mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
113	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại không sạc	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại không sạc dùng trong phẫu thuật điều trị đau mạn tính Bao gồm: - 01 Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích tủy sống - 01 Điện cực kích thích tủy sống dạng nhiều kênh - 01 Thiết bị lập trình dành cho người bệnh - Bộ dụng cụ tạo đường hầm dưới da - Dụng cụ kết nối thử điện cực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
114	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại sạc	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại sạc dùng trong phẫu thuật điều trị đau mạn tính Bao gồm: - 01 Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích tủy sống - 01 Điện cực kích thích tủy sống - 01 Bộ sạc thiết bị điều khiển trung tâm - 01 Thiết bị lập trình dành cho người bệnh - Bộ dụng cụ tạo đường hầm dưới da - Dụng cụ kết nối thử điện cực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
115	Điện cực dán dạng đơn nối đất dùng cho máy NIMeclipse, dài khoảng 2 - 2.5m	Điện cực dán dạng đơn nối đất dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Chiều dài khoảng 2 - 2.5m - Có 1 đầu dán nối với dây dẫn - Tương thích với máy NIMeclipse - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
116	Bộ trộn và phân phối xi măng hóa học bơm thân sống	Bộ trộn và phân phối xi măng dùng cho phẫu thuật tạo hình thân đốt sống, - Chất liệu bóng bằng kim loại/ thủy tinh - Ống trộn xi măng - 5 bơm tiêm xi măng (3ml) - Khóa vận - Thê tích tối thiểu 15ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	20
117	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động, dài 19 - 32.5mm	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài 19 - 32.5mm, dày ≥ 2.5 mm, rộng 17 - 18mm - Trên nẹp có khóa vít, 4 lỗ, 1 tầng - Tương thích với vít cột sống cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
118	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động, dài 27.5 - 55mm	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài 27.5 - 55mm, dày ≥ 2.5 mm, rộng 17 - 18mm - Trên nẹp có khóa vít, 6 lỗ, 2 tầng - Tương thích với vít cột sống cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
119	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động, dài 45 - 72.5mm	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài khoảng 45 - 72.5mm, dày ≥ 2.5 mm, rộng 17 - 18mm - Trên nẹp có khóa vít, 8 lỗ, 3 tầng - Tương thích với vít cột sống cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
120	Nẹp dọc cột sống cổ sau, dài ≥ 240 mm, đường kính 3.0 - 3.2mm	Nẹp dọc cột sống cổ sau dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi sau - Chất liệu Titanium - Chiều dài ≥ 240 mm, đường kính 3.0 - 3.2mm - Tương thích vít đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
121	Nẹp dọc cột sống lưng uốn sẵn, dài 30 - 130mm, đường kính tối thiểu 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng uốn sẵn dùng trong phẫu thuật xâm lấn tối thiểu cột sống ngực, lưng - Chất liệu Titanium - Đường kính tối thiểu 5.5mm, dài 30 - 130mm - Tương thích vít cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
122	Nẹp dọc thẳng cột sống thắt lưng	Nẹp dọc cột sống thắt lưng dùng trong phẫu thuật cột sống đoạn ngực thắt lưng - Hợp kim Cobalt Chrom - Đường kính khoảng 4.5 - 5.0mm, dài ≥ 500 mm, loại thẳng - Tương thích với vít đơn trục/ đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)/ FDA	Cái	10
123	Nẹp liên kết vít cổ lồi sau	Nẹp liên kết vít cổ lồi sau dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi sau - Chất liệu: Ti-6Al-4V ELI - Loại đồng trục nối rod-rod: đường kính 3.6/3.6, dài 13.5mm/3.6/6.1, dài 19mm - Loại mặt bên nối rod-rod: đường kính/ chiều dài: 3.6/13.5mm, 3.6/14.5mm, 3.6/15.5mm, 3.6/6.1/13.5mm, 3.6/6.1/14.5mm, 3.6/6.1/15.5mm - Loại bên phải/ trái nối rod-rod (10 độ): 3.6/6.1/16mm, 3.6/6.1/17mm, 3.6/6.1/18mm - Tương thích với vít cổ sau cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	2
124	Nẹp thẳng và sọ sinh học tự tiêu, khoảng 20 lỗ	Nẹp thẳng và sọ sinh học dùng trong phẫu thuật sọ não, độ bền phù hợp trong suốt quá trình liền xương - Chất liệu sinh học khoảng 80 - 82% Poly-L-Lactic Acid và khoảng 18 - 20% Poly-Glycolic Acid - Dạng thẳng, có khoảng 20 lỗ, kích cỡ khoảng 1.5/ 2.0mm - Tương thích với vít cố định xương sọ sinh học cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
125	Vít cố định chằm cổ, dài 6 - 14mm, đường kính 4.0/ 4.5mm	Vít cố định chằm cổ dùng kèm nẹp cố định xương chằm cổ, hình thang - Vật liệu: Titanium - Đường kính 4.0/ 4.5 mm, dài 6 - 14mm - Vít ren xương cứng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
126	Vít cố định xương sọ sinh học tự tiêu, đường kính ≤ 1.5 mm, dài ≥ 5 mm	Vít cố định xương sọ dùng trong phẫu thuật sọ não, cố định nắp sọ, độ bền phù hợp trong suốt quá trình liền xương - Chất liệu sinh học khoảng 80- 82% Poly-L-Lactic Acid và 18-20% Poly-Glycolic Acid - Đường kính ≤ 1.5 mm, dài ≥ 5 mm - Tương thích với nẹp cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
127	Vít cố định xương sọ sinh học tự tiêu, đường kính ≤ 2.0 mm, dài ≥ 7 mm	Vít cố định xương sọ dùng trong phẫu thuật sọ não, cố định nắp sọ, độ bền phù hợp trong suốt quá trình liền xương - Chất liệu sinh học khoảng 80- 82% Poly-L-Lactic Acid và 18-20% Poly-Glycolic Acid - Đường kính ≤ 2.0 mm, dài ≥ 7 mm - Tương thích với nẹp thẳng và sọ sinh học cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
128	Vít cột sống cổ lồi sau đa trục, góc nghiêng tối đa khoảng 45°	Vít cột sống dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi sau - Chất liệu Titanium - Đường kính 3.5, 4.0, 4.5 mm, dài 10 - 52mm - Tự taro, tương thích với nẹp cùng hãng - Góc nghiêng tối đa khoảng 45° - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
129	Vít cột sống cổ lồi trước, đơn/đa hướng, đường kính 4.0/ 4.5mm, dài 11 - 17mm	Vít cột sống cổ, đơn/ đa hướng dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi trước - Chất liệu Titanium Alloy - Đường kính 4.0/ 4.5mm, dài 11 - 17mm - Tương thích nẹp cột sống cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
130	Vít cột sống đa trục hai bước ren, đường kính 4.0 - 8.5mm	Vít cột sống lưng đa trục, 2 bước ren dùng trong phẫu thuật cột sống đoạn ngực thắt lưng. - Chất liệu Hợp kim Titanium, mũ vít bằng Cobalt Chrome, - Đường kính 4.0 - 8.5mm, dài 20 - 60mm - Tương thích với vít khóa trong cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
131	Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng cánh ren ngược bắt qua đa cột sống lưng, đường kính 5.5 - 7.5mm, dài 30 - 50mm	Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng cánh ren ngược dùng trong phẫu thuật xâm lấn tối thiểu cột sống ngực, lưng - Chất liệu hợp kim Titanium - Đường kính: 5.5/ 6.5/ 7.5mm, dài 30 - 50mm - Rỗng nòng. Góc nghiêng tối đa giữa mũ vít và thân vít là 28° - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
132	Vít khóa đi kèm vít đa trục hệ thống khóa đôi dùng trong phẫu thuật cột sống qua da, cao $\geq$ 5.3mm, đường kính $\leq$ 10mm	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da ở cột sống ngực, lưng - Chất liệu Titanium - Cao $\geq$ 5.3mm, đường kính $\leq$ 10mm - Hình lục giác/ ngôi sao, - Tương thích với vít đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
133	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi sau, bằng Titanium	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi sau - Chất liệu Titanium - Ren chịu lực - Tương thích vít cột sống cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
134	Vít khóa trong cho vít đa trục rỗng nông cánh ren ngược bắt qua da cột sống lưng	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật xâm lấn tối thiểu cột sống ngực, lưng - Chất liệu hợp kim Titanium - Góc xoay khoảng 27° - Tương thích với vít đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
135	Vít khóa trong dùng cho vít cột sống lưng tự ngắt, tự đo lực, đường kính khoảng 7 - 8mm	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống đoạn ngực thắt lưng - Chất liệu Hợp kim Titanium - Đường kính khoảng 7 - 8mm - Dài khoảng 12 - 13mm - Đầu tù, cánh ren ngược - Tương thích với vít cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
136	Vít và sọ tự khoan, mũ vít 1.65mm và 2mm	Vít và sọ tự khoan dùng trong phẫu thuật sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Mũ vít cỡ 1.65mm và 2mm, đầu vít tự khoan, tự tạo ren - Tương thích miêng và khuyết sọ nẹp thẳng cố định sọ cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
137	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não kết hợp đo oxi não dùng trong phẫu thuật sọ não cần theo dõi áp lực nội sọ	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não kết hợp đo oxi não dùng trong phẫu thuật sọ não cần theo dõi áp lực nội sọ - Catheter bằng silicon, dây cáp quang có vi cảm biến áp lực - Kiểu cáp quang 4Fr/ 1.35 mm - Có dụng cụ chỉnh áp lực về 0 - Tương thích với máy ICP Camino - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5
138	Bộ lập chương trình cho người bệnh đặt điện cực kích thích não sâu	Bộ lập chương trình cho người bệnh đặt điện cực kích thích não sâu dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động - dùng chỉnh sửa các thông số, dành cho người bệnh - Gồm thiết bị, bao da, pin gắn vào sản phẩm, tiện dụng khi mang bên người - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5
139	Bộ sạc pin dùng cho bộ pin điều khiển trung tâm kích thích não sâu sạc nhiều lần	Bộ sạc pin dùng cho thiết bị cấy ghép DBS dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động - Kết nối không dây qua dây đeo, tiện sử dụng cho người bệnh - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
140	Dụng cụ tạo đường hầm rỗng dài khoảng 38cm, dùng trong điều trị co cứng cơ	Dụng cụ tạo đường hầm rỗng dùng trong phẫu thuật bơm kênh tủy điều trị co cứng cơ - Chất liệu bằng thép không gỉ, độ dài khoảng 38cm, đầu bịt bằng polypropylene - Tương thích bơm dẫn truyền nội tủy sống cùng hãng	Cái	2
141	Vít cột sống đa trục rỗng nông hai bước ren, đường kính 4.5 - 8.5mm, dài 5 - 80mm	Vít cột sống đa trục rỗng nông hai bước ren - Mũ vít bằng Cobalt Chrome, thân vít bằng Titanium - Đường kính 4.5 - 8.5mm, dài 5 - 80mm - Tương thích nẹp dọc, khóa trong qua da cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ))	Cái	50
142	Nẹp dọc qua da uốn sẵn, đường kính tối thiểu 4.75 mm, dài 30 - 90mm	Nẹp dọc qua da uốn sẵn các cỡ - Chất liệu Cobalt Chrome - Đường kính tối thiểu 4.75 mm, dài 30 - 90mm - Tương thích vít cột sống ngực/thắt lưng đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
143	Vít khóa trong	Vít khóa trong - Chất liệu: hợp kim Titanium - Khoảng cách giữa hai bước ren khoảng 0.8 - 1.0mm - Đường kính ren khoảng 7 - 8mm - Chiều dài khoảng 10 - 11mm - Tương thích với vít cột sống ngực/thắt lưng đa trục cũng hăng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
144	Vít cột sống lưng đa trục, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng	Vít cột sống lưng đa trục, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng dùng trong phẫu thuật cột sống - Chất liệu Ti6Al4V ELI - Đường kính 5.2 - 7.2mm, dài 35 - 80mm - Góc dao động khoảng 52° - Tương thích với vít khóa cùng hăng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
145	Vít khóa trong cho vít cột sống đa trục, 2 bước ren	Vít khóa trong cho vít cột sống đa trục, 2 bước ren dùng trong phẫu thuật cột sống - Chất liệu Ti6Al4V ELI - Tương thích với các vít cột sống đa trục, 2 bước ren cùng hăng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
146	Nẹp dọc thẳng đường kính tối thiểu 5.5mm dài ≥ 470mm	Nẹp dọc thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực - Chất liệu Ti6Al4V ELI - Đường kính tối thiểu 5.5mm, dài ≥ 470mm - Đầu nẹp dọc hình thập giác - Tương thích với các vít cột sống, thanh ngang cùng hăng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
147	Nẹp nối ngang tự điều chỉnh kích cỡ với 2 trục xoay	Nẹp nối ngang tự điều chỉnh với 2 trục xoay dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực - Chất liệu Ti6Al4V ELI - Kích thước 33 - 34; 34 - 36; 36 - 40; 39 - 47, 47 - 61; 61 - 90mm - Có 2 trục xoay và chiều dài có thể điều chỉnh được. - Kèm ốc khóa trong tương thích thanh dọc cùng hăng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
148	Vít cột sống lưng đa trục rộng nòng, ren đôi, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng	Vít cột sống lưng đa trục rộng nòng, ren đôi, hai bước ren, mũi vít tự dẫn hướng dùng trong phẫu thuật cột sống xâm lấn tối thiểu - Chất liệu Ti6Al4V ELI - Đường kính 4.5 - 7.2mm - Chiều dài 25 - 80mm - Có lỗ cho phép bơm xi măng. Góc dao động: 52° - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
149	Xi măng sinh học cột sống độ nhớt cao đóng kín hoàn toàn	Xi măng sinh học cột sống độ nhớt cao đóng kín hoàn toàn dùng trong tạo hình thân đốt sống - Thành phần: khoảng 18-19g bột polymer và 8 - 9g dung môi monomer, độ nhớt cao - Kèm: bộ trộn và phân phối - Thời gian làm việc của xi măng sau khi trộn khoảng 17 - 18 phút - Thể tích xi măng sau khi trộn khoảng 16 - 17ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
150	Vít cột sống đa trục kèm vít khóa trong, đuôi vít hình Tulip, 5.5 - 8.5 mm, dài 25 - 80mm	Vít cột sống đa trục ren đôi, đuôi vít hình Tulip dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu làm bằng Titanium - Đường kính 5.5 - 8.5mm, dài 25 - 80mm - Vít quay đa hướng có góc quay 45° quanh thân vít - Thân vít có ren đôi dạng xoắn ốc - Đi kèm vít khóa trong hình sao 6 cạnh - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
151	Vít cột sống đơn trục kèm vít khóa trong, đường kính 5.5 - 8.5mm, dài 25 - 80mm	Vít cột sống đơn trục ren đôi, đuôi vít hình Tulip dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu làm bằng Titanium - Đường kính 5.5 - 8.5mm, dài 25 - 80mm - Thân vít có ren đôi dạng xoắn ốc - Đi kèm vít khóa trong hình sao 6 cạnh - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
152	Nẹp dọc cột sống lưng đi kèm vít đa trục đuôi vít Tulip, đường kính 5.5 - 6.0mm, dài ≥ 500 mm	Nẹp dọc cột sống lưng, tròn, dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu bằng Cobalt chrome và Titanium - Đường kính 5.5mm - 6.0mm, dài 500-600mm - Thiết kế dạng thẳng, có thể uốn cong, đầu thanh dọc có hình lục giác điều chỉnh hướng - Tương thích vít đa trục mũ vít hình tulip - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
153	Đầu đốt cao tần lưỡng cực cho nội soi cột sống, dài 275 ± 05 mm	Đầu đốt cao tần lưỡng cực cho nội soi cột sống - Chất liệu thân và đầu mũi bằng thép không gỉ - Mũi cầu, dài 275 ± 05 mm, đường kính tối thiểu 2.5mm, có cách điện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
154	Đầu đốt cao tần lưỡng cực cho nội soi cột sống, dài 320 ± 05 mm	Đầu đốt cao tần lưỡng cực cho nội soi cột sống - Chất liệu thân và đầu mũi bằng thép không gỉ - Mũi cầu, dài 320 ± 05 mm, đường kính tối thiểu 2.5mm, có cách điện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
155	Kim chọc dò cân quang	Kim chọc dò cân quang - Chất liệu thép không gỉ, hợp kim Platinum-Iridium - Kim dài 54/60/100/145/200mm, đường kính 18/20/21/22G - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
156	Kim chọc dò cho kim đốt sóng cao tần làm mát	Kim chọc dò cho kim đốt sóng cao tần làm mát - Chất liệu thép không gỉ, nhựa PVC - Kim dài 50/75/100/150mm, đầu hoạt động 2/4/5.5mm, đường kính tối thiểu 17G - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
157	Kim đốt sóng cao tần điều trị đau mạn tính	Kim đốt sóng cao tần điều trị đau mạn tính - Chất liệu hợp kim Constantan và thép không gỉ - Kích cỡ 50/54/60/100/145/200mm, đường kính 18/20/21/22G - Kim có các loại thẳng hoặc cong, có chế độ đơn cực, lưỡng cực, đa cực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
158	Kim đốt sóng cao tần làm mát đồng bộ với ống dẫn nước	Kim đốt sóng cao tần làm mát đồng bộ với ống dẫn nước để làm mát đầu đốt có chức năng điều trị đau bằng sóng cao tần - Chất liệu hợp kim Constantan và thép không gỉ - Kích cỡ 50/75/100/150mm, đường kính tối thiểu 17G, kim có chế độ đơn cực, lưỡng cực, đa cực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
159	Ống dẫn nước làm mát	Ống dẫn nước làm mát - Chất liệu Polycarbonate, PVC - Ống dẫn nước làm mát cho kim đốt sóng cao tần - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
160	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng, có mũi nhọn phẳng, cao 7 - 14mm	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) hoặc tương đương - Kích thước: cao 7 - 14 mm, rộng ≤ 10 mm, sâu 24 - 29mm - Dạng thẳng, góc nghiêng khoảng $5^\circ - 12^\circ$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
161	Đĩa đệm nhân tạo cột sống thắt lưng loại cong góc nghiêng 0° , cao 6 - 14mm	Đĩa đệm nhân tạo cột sống thắt lưng loại cong dùng trong phẫu thuật cột sống - Chất liệu PEEK OPTIMA hoặc tương đương - Cao 6 - 14mm, dài 25 - 30mm, ngang khoảng 10 - 12mm - Khoảng nhồi xương rộng từ 0.6 - 1.4ml - Góc nghiêng 0° - Có điểm đánh dấu cân quang - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
162	Đĩa đệm cột sống thắt lưng lõi sau, dạng thẳng, cao 8 - 16mm	Đĩa đệm cột sống lưng lõi sau, dạng thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) hoặc tương đương - Chiều dài trước - sau: khoảng 22 - 36mm - Cao 8 - 16mm, rộng ≤ 10 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
163	Bóng kẹp nong phá thông sàn não thất III ra bề trước cầu não, phá thông nang vào não thất	Bóng kẹp nong phá thông sàn não thất III dùng trong phẫu thuật nội soi phá sàn não thất III ra bề trước cầu não, phá thông nang vào não thất - Chất liệu polyurethane, silicon - Dài khoảng 70 - 120 cm - Catheter gắn kèm tiếp hợp khóa xoay âm, nối với bóng kẹp silicone trong suốt, kèm 1 bơm tiêm 1ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	3
164	Điện cực dạng đầu dò qua nếp vít dùng cho máy NIMEclipse, dài khoảng 2 - 3m	Điện cực dạng đầu dò qua nếp vít dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Chiều dài khoảng 2 - 3m, đầu dò dài khoảng 100mm - Gồm 1 đầu dò thẳng, có đầu mũi dò hình tròn, đều, nối với dây dẫn - Tương thích với máy NIMEclipse - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
165	Nẹp dọc cột sống lưng, ngực cho vít bán động, dài khoảng 200mm, đường kính khoảng 6.0mm	Nẹp dọc cho vít bán động dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý thoái hoá cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Chiều dài ≥ 200 mm, đường kính ≤ 6.0 mm - Đầu nẹp dọc có khoan lỗ - Tương thích vít bán động cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
166	Bộ thiết bị kích thích não sâu (gồm điều khiển trung tâm, bộ lập trình, dây nối dài, dây cáp, vi điện cực), pin sạc sử dụng nhiều lần	Bộ thiết bị kích thích não sâu dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động 1. Dây cáp kết nối vi điện cực 2. Vi điện cực kích thích não sâu 3. Bộ đầu điện cực kích thích não sâu, dài khoảng 40cm 4. Bộ dây nối dài điện cực, dài khoảng 60cm 7. Dụng cụ tạo đường hầm 8. Thiết bị kiểm tra tín hiệu điện trở 9. Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích não sâu, loại sạc lại được, tuổi thọ trung bình 9 - 10 năm 10. Thiết bị điều chỉnh pin dành cho người bệnh 11. Bộ thiết bị sạc pin di động cho người bệnh - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	3
167	Điện cực vỏ não và cột sống đa lớp, Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B	Điện cực dùng đo điện não trong mổ, điện cực bạch kim - Số điện cực tiếp xúc: 8 - Đường kính tiếp xúc khoảng 4mm - Cáp dài khoảng 250 - 255cm - Đầu nối cảm ứng 1.5mm - Dây chỉ Cu / Sn với vỏ bọc bằng PVC - Kết nối CuZu / Ni với vỏ bọc bằng PVC - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
168	Keo sinh học dán màng não và cột sống chống rò dịch não tủy 5ml	Keo sinh học dán màng não và cột sống dùng trong phẫu thuật thần kinh để ngăn rò dịch não tủy - Thành phần: trilycine amine, Polyethylene Glycol và Phosphate Buffer - Dung tích 5ml - Tiệt khuẩn - Tương thích với ống phun keo sinh học cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tuýp	20
169	Vít đa trục vít bán động cột sống lưng	Vít Vít đa trục vít bán động cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu bằng hợp kim titanium được phủ bionit - Đường kính 5.5/ 6.5/ 7.5mm, dài 30-> 55mm (mỗi size tăng 5mm) - Mũi vít có dạng hình tulip, nối với thân vít bởi một khớp nối xoay 10°. Lõi vít hình nón, đầu mũi vít tự ta ro - Bước ren thân vít là 3 ± 0.15 mm, góc giữa 2 vòng ren là $50^\circ \pm 2^\circ$ - Tương thích với vít khoá trong vít bán động cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
170	Keo dán hàm	Keo dán hàm giúp hỗ trợ cố định hàm giả tháo lắp không bị lỏng và rớt khỏi hàm, lưu giữ răng giả vững chắc tại chỗ, ngăn ngừa đau nhức nướu - Thành phần: Calcium/Zinc PVM/MA, dầu khoáng, cellulose gum, silica,... - Dạng gel - Trọng lượng: ≥ 65 gr - Bấm dính tối thiểu 1 ngày - Sử dụng 1 lần	Hộp	62

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
171	Vật liệu chống ê buốt sau xạ trị	Vật liệu chống ê buốt sau xạ trị là phương pháp điều trị bổ sung Flour tại chỗ cho người bệnh sau xạ trị, chống lại mảng bám và kháng lại bệnh viêm nướu, phòng ngừa sâu răng và bảo vệ chân răng nhạy cảm - Thành phần: Chlor $\geq 0.2\%$ và Fluor $\geq 0.32\%$ - Dạng gel mịn - Hương bạc hà - Thể tích: $\geq 250\text{ml}$	Chai	34
172	Cung thép cố định hàm	Cung thép cố định hàm điều trị các chấn thương vùng hàm mặt - Thành phần: thép không gỉ - Gồm cung và dây kẽm để bẻ cong, theo hình dạng cung răng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Bộ	100
173	Sáp chỉnh nha	Sáp chỉnh nha bôi trơn chống tổn thương niêm mạc môi má trong thủ thuật chỉnh nha - Thành phần: sáp ong chuyên dùng trong nha khoa - Kích thước: dạng thỏi dài $> 5\text{cm}$ - Quy cách đóng gói: ≥ 4 thanh/hộp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	hộp nhỏ/4 thanh	624
174	Vật liệu dùng để sát trùng ống tủy, dạng kem	Vật liệu dùng để sát trùng ống tủy, dạng kem nằm trong nhóm xi măng hàn răng được sử dụng để đặt khử trùng tạm thời vào chỗ bít tắc của ống tủy, có thể được sử dụng trong kỹ thuật gián tiếp và trực tiếp, điều trị tủy nhiễm trùng - Thành phần: Canxi hydroxit - Độ pH: 12 $\rightarrow$ 13 - Dạng hỗn hợp kem mịn, cân quang - Trọng lượng: $\geq 2.5\text{gr} \times 2$ ống - Sử dụng kèm vật liệu chữa tủy răng các loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Ống	18
175	Thun tách kẽ	Thun tách kẽ giữa các răng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: nhựa - Hình dạng: vòng tròn - Đường kính: tối đa 0.5cm - Quy cách: ≥ 1000 cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Gói	80
176	Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, có đèn	Tay khoan tốc độ nhanh kèm khớp nối nhanh 4 lỗ, có đèn dùng để gắn mũi khoan các loại trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Đường kính đầu tay khoan khoảng $12 \rightarrow 13\text{mm}$ - Cấu tạo: Cân thẳng. Đầu làm việc cong $25 \rightarrow 30$ độ. Đầu tiếp xúc với dây hơi của máy nha khoa cấu tạo 04 lỗ. Ba tia phun sương. Có đèn - Tốc độ: tối đa 330.000 vòng/phút - Công suất: tối đa 18W - Độ ồn: khoảng 62db - Hệ thống xoay - Tương thích với mũi khoan tốc độ nhanh các loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	23
177	Chổi đánh bóng nha chu	Chổi đánh bóng nha chu được sử dụng trong việc đánh bóng, làm sạch lại bề mặt răng sau thủ thuật điều trị nha chu - Đầu chổi bằng nylon, nhiều hình dạng. Cán chổi bằng thép không gỉ. - Chiều dài từ 2.5 đến 3cm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	Cái	6084
178	Thạch cao cứng	Thạch cao siêu cứng là vật liệu dùng để lấy dấu, lấy ni (lấy mẫu ban đầu) của hàm, răng hoặc các chỉ định khác cần lấy mẫu chính xác - Thành phần: bột thạch cao - Thời gian đông cứng tối đa 40 phút, loại bỏ khuôn sau khoảng 60 phút - Tiêu chuẩn: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Kg	239
179	Mắc cài kim loại dành cho răng nanh và răng hàm	Mắc cài kim loại dùng nắn chỉnh răng, dành cho răng nanh và răng hàm. - Ký hiệu từng răng được mã hóa bằng số la mã, đánh dấu màu phân biệt vị trí mỗi mắc cài trên bộ mắc cài - Chất liệu: kim loại thường - Cấu tạo: Có đường khóa dọc trên mỗi mắc cài, hỗ trợ cho việc đặt để khung chính xác, chống ăn mòn. - 20 cái/ bộ - Tương thích với các dây cung, dây thun các loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Bộ	47
180	Dây truyền dung dịch xịt rửa của máy nha khoa	Dây truyền dung dịch xịt rửa của máy nha khoa - Chất liệu: nhựa, silicon - Gồm: chạc nối, bánh xe điều khiển lưu lượng, ống bơm silicon, van điều chỉnh, chốt hình chữ S - Tiệt khuẩn, dùng 1 lần - Tương thích máy cấy ghép implant - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	150

Sst	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
181	Cao su lấy dấu loại nặng (sử dụng kính và dao trộn)	Cao su lấy dấu loại nặng, sử dụng khi trộn cùng cao su lấy dấu loại nhẹ, dùng trong điều trị phục hình nha khoa Đặc điểm: - Có khả năng phục hồi đàn hồi ít nhất 99% - Ổn định về kích cỡ khoảng 15 → 16 ngày khi thành khuôn - Khuôn lấy dấu không bị biến dạng khi khử khuôn qua các chất như cồn, muối... - Tổng thời gian làm việc khoảng 5 phút 30 giây gồm: thời gian trộn: 2 đến 2 phút 15 giây và thời gian đông trong miệng 3 phút 30 giây đến 3 phút 35 giây - 2 ống x (≥ 250ml) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Hộp	70
182	Cao su lấy dấu loại nhẹ (sử dụng kính và dao trộn)	Cao su lấy dấu loại nhẹ, sử dụng khi trộn cùng cao su lấy dấu loại nặng, dùng trong điều trị phục hình nha khoa. Đặc điểm: - Khả năng chống rách khi thành khuôn - Có khả năng phục hồi đàn hồi ít nhất 99% - Ổn định về kích cỡ khoảng 15 → 17 ngày khi thành khuôn - Khuôn lấy dấu không bị biến dạng khi khử khuôn qua các chất như cồn, muối... - 2 ống x (≥ 50ml) - Thời gian trộn khoảng 5 phút 30 giây - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Hộp	100
183	Chất trám răng dạng lỏng (trám xoang nhỏ, trám lót cho xoang lớn)	Chất trám răng dạng lỏng có tác dụng lấp đầy các lỗ hổng trên răng - Thành phần: Composite lỏng - Có cân quang cao, dễ nhìn thấy khi chụp với tia X - Có độ sánh, độ dán dính tốt, có nhiều màu tương ứng với màu răng - Trọng lượng ≥ 2gr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Ông	125
184	Keo quang trùng hợp trám răng	Keo quang trùng hợp dùng trong trám răng giúp tăng độ kết dính của vật liệu trám vào men răng - Thành phần: GPDM monomer, ethanol/ acetone/H ₂ O, hạt độn nano - Dán ổn định lên cả ngà khô và ẩm. Có khả năng kết hợp để dán các bề mặt kim loại, zirconia, alumina và sứ thủy tinh - Thể tích: ≥ 6ml - Độ bền: từ 20MPa → 40MPa - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Lọ	53
185	Mũi khoan vùng hàm mặt, tương thích vít 2.4 mm	Mũi khoan lớn vùng hàm mặt dùng để khoan lỗ đặt vít trong cố định xương gãy vùng hàm mặt - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính: ≥ 2.0mm - Chiều dài mũi khoan: khoảng 7.0 → 7.5cm - Chiều dài mũi khoan: khoảng 11 → 11.5cm - Chiều dài làm việc khoảng 2.5 → 3.0cm - Tương thích vít lớn đường kính khoảng 2.4mm	Cái	8
186	Ông nhựa bảo vệ môi	Ông nhựa bảo vệ môi sử dụng để bao bọc dây cung niti, SS trong chính nha giúp các đầu dây cung không làm tổn thương niêm mạc môi má - Chất liệu: nhựa mềm - Chiều dài: ≥ 3m - Đường kính ông: khoảng 0.75 → 0.95mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cuộn	100
187	Thân trụ răng cấy ghép implant, kết nối côn	Thân trụ răng cấy ghép implant, kết nối côn dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: đường kính: từ 4.0 → 5.8mm - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng có đường kính từ 3.3 → 5.0 mm - Cấu tạo: bắt vít phục hình dạng thẳng, kết nối hình côn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	300
188	Bản sao chân răng cấy ghép kết nối lực giác, các cỡ	Bản sao chân răng cấy ghép kết nối lực giác dùng cấy ghép trong quy trình phục hình mào răng đối với cấy ghép chân răng xương gò má - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính từ 3.0 → 5.5mm - Đầu kết nối hình nón hoặc lực giác - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	59
189	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, dạng đặc (tạo hình răng hàm, xoang trám lớn)	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, dạng đặc (tạo hình răng hàm, xoang trám lớn) - Chất liệu: Composite Harmonize - Thành phần: hạt độn nano > 80% - Dạng đặc - Trọng lượng: ≥ 4gr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tuýp	200
190	Dụng cụ đưa chất trám bít vào ống tủy	Dụng cụ đưa chất trám bít vào ống tủy dùng để quay thuốc trám bít ống tủy trong điều trị nội nha, quay cement gắn chốt/cùi giả, cao su lỏng khi lấy dấu. - Chất liệu: thép không gỉ - Kích cỡ: từ 025 → 040 (tương đương chiều dài khoảng 20 → 30mm) - Hiện thị màu tương ứng từ số nhỏ nhất tới số lớn nhất, phù hợp với kích cỡ đa dạng của ống tủy - Hình dạng: lò xo - Tương thích với tay khoan khuỷu/thăng tốc độ chậm	Cái	125

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
191	Dụng cụ lấy dấu trụ chân răng nhân tạo các cỡ	Dụng cụ lấy dấu trụ chân răng nhân tạo dùng sao chép vị trí cấy ghép từ trong miệng ra ngoài, cho quy trình phục hình mão răng trên implant (răng cấy ghép) - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: Đường kính từ 3.0 → 5.5mm - Khay mở với chiều dài: từ 10 → 14mm - Khay đóng với chiều dài: từ 9 → 13mm - Cấu tạo: Kết nối hình nón lục giác - Tương thích với vật liệu cấy ghép chân răng cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	60
192	Hàm nhựa dẻo, loại 1/2 hàm	Hàm nhựa dẻo, loại 1/2 hàm giúp lấp đầy khoảng trống mất răng, cải thiện chức năng ăn nhai và ngăn cản sự dịch chuyển của các răng bên cạnh - Chất liệu: Nhựa dẻo - Phạm vi: 1/2 hàm (hàm trên hoặc hàm dưới) - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói	4
193	Hàm nhựa dẻo, toàn hàm	Hàm nhựa dẻo, toàn hàm giúp sử dụng trong trường hợp toàn bộ răng bị mất trên cung hàm - Chất liệu: Nhựa dẻo - Phạm vi: toàn hàm (cả 2 hàm trên và dưới) - Kích thước: tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói	7
194	Khâu răng các cỡ trong chỉnh nha	Khâu răng các cỡ là vật liệu cố định dùng để nắn, chỉnh, giữ, kéo các răng được sử dụng trong chỉnh nha. - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: phù hợp với mỗi loại răng - Có chốt để kết nối với dây cung chỉnh nha các loại - Trên khâu có khắc ký hiệu chữ và số tương đương thứ tự răng trên cung hàm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	720
195	Mặt dán sứ	Mặt dán sứ là lớp sứ mỏng được dán mặt trước răng bằng một loại keo đặc biệt, trong trường hợp răng bị thưa, sứt mẻ, nhiễm màu - Chất liệu: Lithium disilicate - Kích thước: Tùy theo kích thước răng của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói	30
196	Miếng trám sứ zirconia	Miếng trám sứ chất liệu bột sứ E-max, dùng trong khôi phục, sửa chữa răng bị sâu hoặc bị rạn, nứt và không cần dùng đến mão răng - Cấu tạo: + Bên trong (Inlay) cũng tương tự như một miếng trám được đúc nằm bên trong những đỉnh múi răng + Bên ngoài (Onlay) bao phủ lên một hoặc nhiều múi răng - Chất liệu: bột sứ emax (thẩm mỹ tối đa) - Kích thước: tùy theo kích thước và vị trí răng của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói	4
197	Răng sứ trên Implant	Răng sứ trên Implant dùng để thay thế cho răng thật trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai. - Chất liệu: + Khung sườn: vật liệu Zirconium dioxide với độ dày từ 0.5 → 0.6 mm + Lớp sứ men phủ ngoài: bột sứ emax (thẩm mỹ tối đa), Noritake, Ceramco3 PFZ - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài, có đầu kết nối với chân răng nhân tạo bên dưới. - Kích thước: phù hợp với kích thước và vị trí răng của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói	78
198	Cây nạo nha chu viêm	Cây nạo nha chu viêm dùng nạo các mô cơ, niêm mạc viêm, nhiễm trùng ở vùng nướu viêm và vùng phẫu thuật hàm mặt - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Tay cầm dài: 15 → 20cm, bề mặt nhám - Đầu nạo hình lòng máng, dẹp dài, đầu vát tròn, cứng, bén, đường kính từ 1.9 → 2.0mm - Đầu nạo gấp khúc tạo thành góc từ 35 → 45 độ, 2 đầu nạo đối chiều nhau - Chiều dài đầu nạo khoảng 2 → 3cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
199	Lưới hàm giả	Lưới hàm giả nằm bên trong hàm giả tháo lắp, tăng cường độ cứng, bền của hàm, hạn chế gãy - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói	4
200	Răng nhựa Acrylic	Răng nhựa Acrylic dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: nhựa Acrylic - Kích thước: tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói	715

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
201	Răng nhựa Composite 2 lớp	Răng nhựa Composite 2 lớp dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: nhựa Composite 2 lớp - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói	13
202	Răng nhựa Composite 3 lớp	Răng nhựa Composite 3 lớp dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: nhựa Composite 3 lớp - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Gói	2500
203	Catheter đo cung lượng tim liên tục, cỡ 7.5 Fr, dài ≥ 110 cm	Catheter đo cung lượng tim liên tục - Catheter bằng Polyvinylchlorua (PVC) - Cỡ 7.5 Fr, dài ≥ 110 cm - Tiết khuẩn - Tương thích với monitor Vigilance của Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	45
204	Điện cực dán, đo hoạt động não khi gây mê dùng cho người lớn	Điện cực dán đo hoạt động não khi gây mê toàn thân hoặc an thần dùng cho người lớn - Chất liệu: Polycarbonate - Chiều dài 25 - 28 cm - Trọng lượng khoảng 3.7 g - Đầu kết nối dạng bản dẹt - Kèm hướng dẫn vị trí dán điện cực - Tương thích với máy monitor Bispectral Index VISTA tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	450
205	Catheter lấy huyết khối trong lòng mạch bằng pebax, đường kính 6 - 14 mm	Catheter lấy huyết khối trong lòng mạch - Chất liệu: bóng bằng cao su, catheter bằng pebax - Có vạch đánh dấu độ sâu - Kích cỡ 3 - 7 Fr, dài 80 - 85 cm - Đường kính bóng 6 - 14 mm - Thể tích bóng 0.2 - 1.8 ml - Dây dẫn 0.018 - 0.038" - Hai dải chần bức xạ ở hai đầu gần và xa của bóng tăng cường khả năng hiển thị dưới huỳnh quang - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
206	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, số 2-0, dài ≥ 75 cm, 1 kim thẳng, dài 60 mm	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid, số 2-0, dài ≥ 75 cm - 1 kim thẳng, bằng thép không gỉ, dài 60 mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Tép	912
207	Điện cực dán, đo hoạt động não khi gây mê dùng cho trẻ em	Điện cực dán đo hoạt động não khi gây mê toàn thân hoặc an thần dùng cho trẻ em - Chất liệu: Polycarbonate - Chiều dài 23 - 25 cm - Trọng lượng khoảng 3.2g - Đầu kết nối dạng bản dẹt - Kèm hướng dẫn vị trí dán điện cực - Tương thích với máy monitor Bispectral Index VISTA tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	150
208	Lưới đèn soi đặt nội khí quản, có camera	Lưới đèn soi đặt nội khí quản có camera - Chất liệu nhựa Polymer quang học có lớp chống mù - Kích cỡ: + Lưới số 1 dài 90 - 101 mm + Lưới số 2 dài 102 - 113 mm + Lưới số 3 dài 114 - 125 mm + Lưới số 4 dài 126 - 140 mm Sai số kích thước so với thông số yêu cầu không vượt quá (±3%) giá trị. - Trường nhìn 45 - 47 độ - Tiết khuẩn - Tương thích với bộ đèn soi có camera MC Grath - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	1000
209	Kẹp bấm da	Kẹp bấm da - Chất liệu bằng thép không gỉ - Đường kính ghim 0.5 - 0.6 mm - Sau khi đóng ghim sẽ có chiều dài 6 - 7 mm, chiều cao 4 - 4.5 mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	70

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
210	Dụng cụ chống mờ hơi nước	Dụng cụ chống mờ hơi nước - Thành phần gồm: Sodium lauryl ether sulfate 5 - 10%, Polyethylene Glycol -7-glyceryl cocoate 1 - 3% - Dung tích 5 - 6 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	300
211	Ống dẫn lưu ổ bụng số 28	Ống dẫn lưu ổ bụng - Chất liệu bằng cao su tự nhiên - Kích cỡ số 28 - Có 6 lỗ nằm dọc theo chiều dài của ống để tránh nghẹt và tăng khả năng dẫn lưu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	1800
212	Cannula mạch máu dùng trong tưới trực tiếp mô tạng	Cannula mạch máu dùng trong tưới trực tiếp mô tạng - Chất liệu PVC - Đầu ống 2.8 - 3 mm, dài 5 - 5.5 cm - Thân có chắn phóng xạ, đầu nối vận xoắn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
213	Bình CO2 dùng cho băng đạn bắn liên tục	Bình CO2 dùng cho băng đạn bắn liên tục - Tương thích với tay cầm cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	90
214	Vật liệu thay thế chỉ khâu	Vật liệu thay thế chỉ khâu dùng khép miệng vết thương và gia cố lực kéo căng khép miệng vết thương - Băng sợi polyester + Rayon phủ keo Acrylate, không kích ứng - Kích cỡ (12 - 15) x 100 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	1100
215	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 10-0, dài ≥ 20 cm, 2 kim thẳng, dài 15 mm	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, số 10-0, dài ≥ 20 cm - 2 kim thẳng, bằng thép không gỉ, dài 15mm, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	12
216	Clip mạch máu 2 thì, chiều cao clip khi mở 3.4 - 3.6 mm	Clip mạch máu 2 thì - Chất liệu titanium - Chiều cao clip khi mở 3.4 - 3.6 mm, chiều rộng clip khi mở 4.2 - 4.4 mm - Có rãnh chống trượt mô - Tiệt khuẩn - Tương thích kèm kẹp clip mã PL604R tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	720
217	Clip mạch máu 2 thì, chiều cao clip khi mở 7.20 - 7.25 mm	Clip mạch máu 2 thì - Chất liệu titanium - Chiều cao clip khi mở 7.20 - 7.25 mm, chiều rộng clip khi mở 8.20 - 8.25 mm - Có rãnh chống trượt mô - Tiệt khuẩn - Tương thích kèm kẹp clip mã PL606R tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	576
218	Chỉ khâu tiêu, bằng polydioxanon, đơn sợi, số 4-0, dài ≥ 30 cm, 1 kim, dài 17 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanon, số 4-0, dài ≥ 30 cm, phủ chất kháng khuẩn - Chỉ dạng không thắt nút có hàng neo xoắn ốc quanh thân chỉ, các neo ăn vào thân chỉ khoảng 30%, 1 đầu tự khoá linh hoạt, lực giữ vết mổ khoảng 50% ít nhất 4 tuần - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhon, bằng thép không gỉ, dài 17 mm, 1/2 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Tép	60
219	Chỉ khâu tiêu, bằng polyglecaprone, đa sợi, số 4-0, dài ≥ 45 cm, 1 kim tam giác, dài 19 mm, 3/8 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polyglecaprone, số 4-0, dài ≥ 45 cm, lực giữ vết mổ khoảng 50% ít nhất 7 ngày - 1 kim tam giác, bằng thép không gỉ, dài 19 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	600
220	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê, trẻ em	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê, trẻ em - Chất liệu PVC và PE - Bao gồm: + 02 dây thở co giãn dạng 2 dây song song, chiều dài mỗi dây khi kéo giãn tối thiểu 1.2 m, đường kính dây 15 mm + 01 một co Y có 2 cổng kiểm soát + 01 co thẳng đường kính 2 đầu 22 mm M/22mm M + 01 dây thêm dài ít nhất 0.8 m + 01 co nối dạng khuỷu tay (co L) có thể xoay chiều, có cổng Luer lock lấy mẫu khí đo CO2, cổng nối thiết bị hỗ trợ (ống NKQ, ống nối,...) có đường kính 22 mm M/ 15 mm F (22M/15F) - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Bộ	450

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
221	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê kèm bóng giúp thở, người lớn	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê kèm dây nối bóng giúp thở, người lớn - Chất liệu PVC và PE - Cấu tạo dạng dây song song, co giãn được, chiều dài mỗi dây khí kéo dài ít nhất 1.5 m, đường kính co nối 22 mm F - Bao gồm : + 01 bóng giúp thở 2 - 3 lít + 01 co chữ Y có 2 cổng kiểm soát + 01 co thẳng đường kính 2 đầu 22 mm M/22 mm M + 01 dây nối bóng giúp thở dài 1.0 - 1.5 m hai đầu có co 22 mm F + 01 co nối chữ L xoay chiều, có cổng Luer lock lấy mẫu khí đo CO₂, đường kính 22 mm M/15 mm F - Tiêu chuẩn ISO, Châu Âu (CE)	Bộ	500
222	Bộ dây thở Mapleson người lớn	Bộ dây thở Mapleson C người lớn - Chất liệu: Nhựa tổng hợp - Bao gồm + 01 dây thở cố định dài tối thiểu 1.8 m + 01 van điều chỉnh áp lực đường kính 30 mm M, mức chịu áp lực tối đa đến 60 cmH₂O + 01 bóng giúp thở 2 - 3 lít + 01 co chữ L cỡ 22 mm M/15 mm F, có cổng luer lock để lấy mẫu khí đo CO₂ + 01 nắp dây + 01 co nối thẳng dẻo, mềm. 1 đầu cỡ 6 - 9 mm, đầu còn lại cỡ 15 mm F + 01 co nối thẳng 15 mm F - 22 mm F - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Bộ	115
223	Bộ dây thở Mapleson trẻ em	Bộ dây thở Mapleson F trẻ em - Chất liệu: Nhựa tổng hợp - Bao gồm + 01 dây thở cố định dài tối thiểu 1.8 m + 01 van điều chỉnh áp lực đường kính 30 mm M, mức chịu áp lực tối đa đến 35 cmH₂O + 01 bóp bóng giúp thở 0.5 - 1 lít + 01 co chữ L cỡ 22 mm M/15 mm F, có cổng luer lock để lấy mẫu khí đo CO₂ + 01 nắp dây + 01 co nối thẳng dẻo, mềm. 1 đầu cỡ 6 - 9 mm, đầu còn lại cỡ 15 mm F + 01 co nối thẳng 15 mm F - 22 mm F - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Bộ	50
224	Bộ gây tê ngoài màng cứng, cỡ 18G	Bộ gây tê ngoài màng cứng - Kim bằng thép không gỉ, đầu cong cỡ 18G, dài 80 mm - Catheter cỡ 20G bằng polyamid và polyurethan dài 1000 - 1200 mm, đầu thuôn nhỏ dần, có vạch đánh dấu độ dài, có đường cân quang ngầm - Đầu nối catheter dạng nắp bật - Có bơm tiêm kiểm tra kháng lực - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.1 - 0.2 micromet kèm miếng dán cố định bộ lọc - Có khay đựng các phụ kiện kèm theo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Bộ	5050
225	Chỉ khâu không tiêu, tự nhiên, bằng kén tằm, đa sợi, số 2-0, dài ≥ 75 cm, 1 kim, dài 25 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu, tự nhiên, đa sợi - Chỉ bằng kén tằm, số 2-0, dài ≥ 75 cm, phủ chất bôi trơn (silicon, sáp,...) - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 25 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	3480
226	Chỉ khâu tiêu, bằng polyglactin, đa sợi, số 4-0, dài ≥ 45 cm, 1 kim tam giác, dài 16 mm	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin, số 4-0, dài ≥ 45 cm, lực giữ vết mổ khoảng 50% ít nhất 21 ngày - 1 kim tam giác, bằng thép không gỉ, dài 16 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Tép	492
227	Chỉ khâu tiêu, bằng polyglactin, đa sợi, số 5-0, dài ≥ 45 cm, 1 kim tam giác, dài 16 mm, 3/8 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin, số 5-0, dài ≥ 45 cm, lực giữ vết mổ khoảng 50% ít nhất 21 ngày - 1 kim tam giác, bằng thép không gỉ, dài 16 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	168
228	Mặt nạ thanh quản bằng silicon, sử dụng ≥ 30 lần, các cỡ	Mặt nạ thanh quản 2 nòng, sử dụng nhiều lần, có tích hợp 1 nòng đặt sonde dạ dày - Chất liệu bóng chèn bằng silicon, không latex - Kích cỡ 1 - 5 - Thể tích bóng chèn 7- 40 ml, tùy cỡ - Kích thước sonde dạ dày tương ứng từ 8 - 16 Fr - Thân ống được gia cố vòng xoắn bên trong giúp định hình ống và không bị gấp gây tắc nghẽn * Có 2 điểm chèn: - Điểm chèn 1 ở vị trí hầu họng đưa áp lực thông khí lên đến 37 cmH₂O - Điểm chèn 2 ở vị trí thực quản - Có nắp bảo vệ bóng chèn khi khử trùng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	100

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
229	Mặt nạ thanh quản nguyên khối	- Mặt nạ thanh quản 2 nòng nguyên khối - Chất liệu: nhựa dẻo, không chứa latex - Kích cỡ số 3 - 5, có nòng phụ để đặt sonde dạ dày thực quản - Mặt nạ dạng bản nguyên khối chống cắn ống - Trên thân ống thể hiện số kg và thể hiện vạch tối đa khi đặt - Cổ nối 15 mm F - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
230	Ống dẫn lưu đường mật, thận qua da, dài 35 - 40 cm	- Ống dẫn lưu đường mật, thận qua da - Chất liệu bằng polyurethane, cân quang - Đường kính 8 - 12 Fr - Chiều dài 35 - 40 cm - Số lượng lỗ trên ống ≥ 10, kích thước lỗ > 1.5 mm - Chiều dài đầu cong 5 - 10 cm - Cấu tạo phần đầu có thể uốn cong, tương thích dây dẫn đường tối thiểu 0.8 mm - Kèm: kim chọc, trocar - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	80
231	Chất làm đầy mô vùng mặt	- Chất làm đầy mô vùng mặt - Thành phần Hyaluronic Acid liên kết chéo 25 mg/ml, Lidocaine hydrochloride 0,3%, Dung dịch đệm Phosphate pH 7.3 - Kim 25G, bằng thép không gỉ - Dạng gel, trong suốt - Thể tích 1 - 1.5 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Ống	12
232	Chi khâu liên kim dùng nâng cơ thẩm mỹ, số 3-0, dài ≥ 180 mm, kim 17G, dài 100 mm	- Chi khâu liên kim, dùng nâng cơ thẩm mỹ - Chất liệu chỉ Polydioxanone, số 3-0, dài ≥ 180 mm - Có chốt nhựa giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, chỉ gai đúc 1 kim đầu tù, bằng thép không gỉ, 17G, dài 100 mm, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Đóng gói theo hộp, hộp tối thiểu 10 cây - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Hộp	10
233	Chi khâu liên kim, dùng nâng cơ thẩm mỹ, số 3-0, dài ≥ 300 mm, kim 21G, dài 100 mm	- Chi khâu liên kim, dùng nâng cơ thẩm mỹ - Chất liệu chỉ bằng Polydioxanone, số 3-0, dài ≥ 300 mm - Có chốt nhựa giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, chỉ gai đúc 2 kim đầu tù bằng thép không gỉ, 21G, dài 100 mm, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cây	40
234	Chi khâu liên kim, dùng điều trị và trẻ hóa làn da, số 5-0, dài ≥ 70 mm, kim 27G, dài 40 mm	- Chi khâu liên kim, dùng điều trị và trẻ hóa làn da - Chất liệu chỉ bằng Polydioxanone, số 5-0, dài ≥ 70 mm - Có nút xốp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ 1 kim đầu nhọn, bằng thép không gỉ, 27G, dài 40 mm, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Đóng gói theo hộp, hộp tối thiểu 100 cây - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Hộp	40
235	Chi khâu liên kim, dùng nâng cơ thẩm mỹ, số 3-0, dài ≥ 180 mm, kim 18G, dài 100 mm	- Chi khâu liên kim, dùng nâng cơ thẩm mỹ - Chất liệu chỉ Polydioxanone, số 3-0, dài ≥ 180 mm - Có chốt nhựa giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, chỉ gai đúc 1 kim đầu tù, bằng thép, 18G, dài 100 mm, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cây	200
236	Chi khâu liên kim, dùng nâng cơ thẩm mỹ, số 3-0, dài ≥ 160 mm, kim 19G, dài 100 mm	- Chi khâu liên kim, dùng nâng cơ thẩm mỹ - Chất liệu chỉ bằng Polydioxanone, số 3-0, dài ≥ 160 mm - Có chốt nhựa giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, chỉ gai đúc 1 Kim đầu tù, bằng thép không gỉ, 19G, dài 100 mm, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cây	100
237	Kim dùng tiêm chất làm đầy, cỡ 23 - 25G, dài 50 mm	- Kim dùng tiêm chất làm đầy 1 Kim đầu tù bằng thép, phủ silicon, có nắp đậy - Cỡ kim 23 - 25G, dài 50 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cây	400

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
238	Chất làm đầy và làm ẩm dành cho lớp da sâu	Chất làm đầy và làm ẩm dành cho lớp da sâu - Thành phần: Hyaluronic acid 15 mg/ml bán liên kết chéo, 0.3% Lidocaine hydrochloride và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất - Kim 30G, bằng thép không gỉ - Dạng gel, trong suốt - Thể tích ống tối thiểu 1 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Ông	250
239	Chất làm đầy dùng xóa nếp nhăn vùng mắt	Chất làm đầy dùng xóa nếp nhăn vùng mắt - Thành phần: Hyaluronic acid 15 mg/ml bán liên kết chéo, 0.3% Lidocaine hydrochloride và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất - Kim 30G, bằng thép không gỉ - Dạng gel, trong suốt - Thể tích ống tối thiểu 1 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Ông	6
240	Chỉ khâu không tiêu, đa sợi, bằng Polyester, số 2-0, dài ≥ 75 cm, 2 kim, dài 22 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đa sợi dùng trong thay van động mạch chủ, van hai lá/ ba lá - Chỉ bằng Polyester, số 2-0, dài ≥ 75 cm, phủ chất bôi trơn (silicon, sáp,...) - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 22 mm, 1/2 C - Tiệt khuẩn, đóng gói tếp/8 - 10 sợi: 4 - 5 sợi xanh, 4 - 5 sợi trắng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tếp	402
241	Chỉ không tiêu, tự nhiên, bằng kén tằm, đa sợi, số 1, dài ≥ 150 cm, không kim	Chỉ không tiêu, tự nhiên, đa sợi - Chỉ bằng kén tằm, số 1, dài ≥ 150 cm, phủ chất bôi trơn (silicon, sáp,...) - Không kim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tếp	1.008
242	Bộ mở da dày qua da bơm bóng loại thay thế	Bộ mở da dày qua da bơm bóng loại thay thế - Chất liệu silicone Bao gồm: miếng chặn, gác, ống thay thế đường kính 24 Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	25
243	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa, có đầu vác một bên	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa. - Đường kính từ 1.5 - 2.5 mm - Chiều dài ≥ 1.5 m - Có đầu vác một bên - Có bộ kết nối với máy đốt điện Argon Plasma (bệnh viện) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Chiếc	5
244	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa, có đầu vác tròn	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa - Đường kính từ 1.5 - 2.5 mm - Chiều dài ≥ 1.5 m - Có đầu vác tròn - Có bộ kết nối với máy đốt điện Argon Plasma (bệnh viện) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Chiếc	7
245	Điện cực cắt đốt, dạng vòng cắt, gấp góc, cỡ 24 Fr, 02 chân cầm	Điện cực cắt đốt, dạng vòng cắt, gấp góc - Đường kính 0.3 - 0.4 mm - Kích cỡ 24 Fr - Loại 02 chân cầm - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	cái	10
246	Điện cực cắt đốt, lưỡng cực, dạng vòng cắt	Điện cực cắt đốt, lưỡng cực, dạng vòng cắt - Đường kính 0.3 - 0.4 mm - Kích cỡ 24 Fr - Loại 02 chân cầm - Tương thích với tay cắt nội soi cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	cái	15
247	Điện cực đơn cực hình vòng, dài 140 - 150 mm	Điện cực đơn cực hình vòng, mũi thẳng - Chiều dài 140 - 150 mm - Đường kính của trục gắn vào tay dao là 2 - 2.5 mm - Đường kính đầu dao 20 - 22 mm - Tương thích dùng cho máy cắt đốt điện Vio 300 - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
248	Dây đốt lưỡng cực, chiều dài 4 - 5 m	- Dây đốt lưỡng cực - Chất liệu lõi dây bằng kim loại, được bọc 2 lớp cách điện - Chiều dài dây 4 - 5 m - Đầu kết nối với kẹp lưỡng cực chuỗi tròn - Tương thích với máy đốt lưỡng cực ValleyLab tại Bệnh viện - Sử dụng được nhiều lần - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	60
249	Kẹp lưỡng cực không dính, dài 21 - 23 cm, đường kính đầu tip 0.6 - 0.8 mm	- Kẹp lưỡng cực không dính - Chiều dài 21 - 23 cm - Đầu tip đốt không dính, đường kính đầu tip 0.6 - 0.8 mm - Cán cong - Khớp khớp giúp duy trì và định hướng độ khép chính xác giữa hai đầu tip - Chuỗi tròn tương thích với dây đốt lưỡng cực của máy đốt Valleylab tại Bệnh viện - Sử dụng được nhiều lần - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
250	Vỏ ngoài dùng cho ống soi mềm	- Vỏ ngoài dùng trong phẫu thuật có sử dụng ống soi mềm - Gồm: + vỏ ngoài: * Chất liệu bằng nylon phủ lớp ưa nước (hydrophilic) * có 2 nhánh + nòng: * Chất liệu bằng polyethylene * bên trong có thể tháo rời - Chiều dài 36 - 46 cm - Kích cỡ 10 - 12 Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	35
251	Ống nội soi mềm, đường kính 2 - 2.5 mm	- Ống nội soi mềm - Một vỏ bọc cấp nhựa - Đường kính ống soi 2 - 2.5 mm (7 - 8Fr) - Độ rộng kênh làm việc 1 - 1.2 mm (3 - 4Fr) - Độ phân giải 400 x 400 Pixels - Góc uốn: -285° ~ +285° - Chiều dài làm việc: 630 - 650 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	80
252	Kim tiêm bằng quang cỡ 6 Fr, loại có lỗ bên	- Kim tiêm bằng quang - Kim tiêm cỡ 6 Fr - Van một chiều kích hoạt ống tiêm - Thành bên của kim có lỗ cho phép dung dịch xuyên vào thành bằng quang - Tiệt khuẩn	Cái	10
253	Tấm nâng điều trị sa bằng quang bằng Polyvinylidene Fluoride, cỡ (6 - 7) x (8 - 9) cm	- Tấm nâng điều trị sa bằng quang - Chất liệu Polyvinylidene Fluoride (PVDF) - Kích thước thân giữa (6 - 7) x (8 - 9) cm, có 4 nhánh - Tỷ lệ lỗ lưới hiệu quả 65 - 75% - Lực kéo sợi lưới > 55 N - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	miếng	20
254	Chỉ khâu không tiêu, tự nhiên, bằng kén tằm, số 8-0, dài ≥ 45 cm, 2 kim hình thang, dài 6 mm, 3/8 C	- Chỉ khâu không tiêu, tự nhiên - Chỉ bằng kén tằm, số 8-0, dài ≥ 45 cm - 2 kim hình thang, bằng thép không gỉ, dài 6 mm, 3/8 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	tép	120
255	Thủy tinh thể nhân tạo cứng, một mảnh, loại treo cùng mạc	- Thủy tinh thể nhân tạo cứng, một mảnh - Chất liệu Poly methyl methacrylate (P mmA) - Đường kính phần quang học ≥ 7 mm - Càng chữ C, có 2 lỗ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
256	Dao hình lưỡi liềm	- Dao hình lưỡi liềm - Chất liệu bằng thép không gỉ - Cạnh mài ngang, hai mặt vát, đầu tròn, gập góc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	24

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
257	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polypropylene, 30 x 30 cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước 30 x 30 cm - Trọng lượng 70 - 140 g/m ² - Kích thước lỗ dưới 1 mm - Khả năng chịu lực ≥ 32 N/cm theo chiều dọc, ≥ 22 N/cm theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	8
258	Miếng và mạch máu tái tạo thành mạch máu bằng Polyesterurethane	Miếng và mạch máu tái tạo thành mạch máu - Chất liệu Polyesterurethane - Kích thước 3 x 4 cm, 2 x 9 cm, 1 x 7 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	10
259	Chi thép khâu xương bánh chè	Chi thép khâu xương bánh chè - Chất liệu bằng thép không gỉ, số 7, dài ≥ 50 cm - 1 kim tam giác, dài 120 mm, 1/2 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	tép	396
260	Đầu kim đốt Laser phẫu thuật thanh quản	Đầu kim đốt Laser phẫu thuật thanh quản, dây thanh, Amydal - Cấu tạo: bên trong là sợi quang học dẫn truyền, có vỏ inox bảo vệ, đầu cắt vát - Chiều dài 240 - 250 mm - Có thể uốn cong - Tiệt khuẩn	Cái	20
261	Bơm tiêm 10ml, có kim 23G, 25G	Bơm tiêm 10ml, có kim 23G, 25G - Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP có độ PH trung tính, trong suốt, không chứa DEHP, thành trong trơn nhẵn, bên ngoài có vạch chia thể tích rõ, đầu trơn, đường kính trong khoảng 15 ± 0.5 mm, chiều dài khoảng 98 ± 1 mm - Pít tông bằng nhựa PP dùng trong y tế có độ trơn láng thích hợp, không tuột khi kéo, đầu pít tông bằng cao su không chứa latex, chiều dài của pít tông khoảng 102-105mm - Kim bằng thép không gỉ, sắc bén, góc vát 12 độ, Cỡ kim 23G, 25G, dài khoảng 25mm, đường kính trong khoảng 0.3mm, đường kính ngoài khoảng 0.5 - 0.6mm - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	250.000
262	Kim đốt bằng vi sóng điều trị u gan dưới hướng dẫn siêu âm	Kim đốt bằng vi sóng điều trị u gan dưới hướng dẫn siêu âm - Chất liệu kim bằng thép không gỉ, cứng - Đầu kim bằng ceramic, 3 mặt vát, có bọc lớp đồng ở phần phát sóng - Chiều dài kim đốt: 14cm, 19cm, 29cm - Tiệt khuẩn - Kim có kênh làm lạnh với cặp cảm biến nhiệt giúp bảo vệ các mô lành	Cái	10
263	Dụng cụ khám âm đạo	Dụng cụ khám âm đạo - Chất liệu: nhựa PP - Kích cỡ: M, L - Đặc tính: trong suốt, trơn láng, cạnh không bén - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	1500
264	Kim luồn mạch máu an toàn, thời gian lưu đến 3-5 ngày, các cỡ	Kim luồn mạch máu an toàn, thời gian lưu đến 3-5 ngày, các cỡ - Kim bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát, có đầu bảo vệ bằng kim loại - Catheter chất liệu bằng FEP phủ Teflon, có 4 - 6 đường ngầm cân quang, có màng kỵ nước chống máu tràn ra ngoài - Kích cỡ: 18G (đường kính 1.3mm; chiều dài 3.3 - 4.5cm), 20G (đường kính 1.1mm; chiều dài 3.3 - 4.5cm), 22G (đường kính 0.9mm; chiều dài 2.5cm), 24G (đường kính 0.7mm; chiều dài 1.9cm) - Cơ chế trào ngược 2 lần báo hiệu kim đã vào đúng mạch - Tốc độ dòng chảy từ 22 - 96ml/phút - Tương thích với các đầu nối của dây truyền, dây nối - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	70.000
265	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng theo máy	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng theo máy - Chất liệu: PVC, không chứa DEHP - Thể tích chứa 1000ml/1500ml - Thân túi có vạch chia thể tích, mỗi vạch chia cách nhau 100ml - Túi có nắp đậy, đi liền dây nối dài ≥ 150 cm, có bầu đếm giọt và khóa kiểm soát thể tích, đầu nối tương thích với đầu nối của ống thông mũi dạ dày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	250
266	Miếng dán điện cực trung tính dùng cho người bệnh ≥ 13 kg	Miếng dán điện cực trung tính dùng cho người bệnh ≥ 13 kg - Bề mặt gel được làm bằng chất liệu polyhesive hydro có độ dày ≥ 0.150 cm - Viên bản cực được bao quanh bằng lớp keorylic, có độ dày ≥ 0.120 cm - Đáp ứng yêu cầu về an toàn nhiệt theo tiêu chuẩn IEC - Tương thích với máy cắt đốt Valleylab có tại bệnh viện	Cái	3.000

Stt	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
267	Ống nội khí quản có bóng chèn, cỡ 3 → 8	Ống nội khí quản có bóng chèn áp lực thấp - Chất liệu bằng nhựa Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt, không chứa Latex,. - Kích cỡ 3.0; 3.5; 4.0; 4.5; 5.0; 5.5; 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0 - Đường kính trong từ 3 - 8 mm, đường kính ngoài từ 4.2 - 10.9mm, chiều dài ống từ 160 - 320mm, đường kính bóng chèn từ 8 - 27mm - Ống có 2 vạch cản quang đậm đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 vạch chạy dọc thân giúp định vị ống, đầu ống tù có mắt Murphy được đánh nhãn. - Bóng chèn có thể tích lớn, áp lực bóng chèn thấp < 20cm H2O - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	3.000
268	Phin lọc vi khuẩn 1 chức năng, người lớn	Phin lọc khuẩn 1 chức năng, dùng cho người lớn - Vỏ ngoài bằng nhựa cứng - Loại lọc: electrostatic (tĩnh điện) - Khả năng lọc khuẩn: ≥ 99.999% - Thể tích nén (khoảng chết): 60 - 66ml - Trọng lượng lọc: 28 - 32g - Thể tích phổi nhỏ nhất: 198 - 200ml - Co nối: 22M/15F hoặc 22F/15M - Có cổng đo ETCO2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	3.500
269	Ống thông tiểu 2 nhánh, cao su trắng silicon, 12 → 30 Fr	Ống thông tiểu 2 nhánh, cao su trắng silicon - Chất liệu: cao su thiên nhiên có phủ silicone, thành ống dày chống gẫy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, bóng cân đối có 2 nhánh, không chứa có chất DEHP và có thể hiện trên bao bì sản phẩm - Kích cỡ: 12 → 30Fr - Đường kính trong từ 4.0mm đến 10mm, dài 40cm, thể tích bóng chèn 30ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	35.000